

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **5 71 6/BCT-QLTT**

Hà Nội, ngày **27** tháng **6** năm **2016**

V/v góp ý dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí

VĂN PHÒNG UBND TỈNH TÂY NINH

Số: **2115**

ĐẾN

Ngày: **1-7-16**

Kính gửi:.....**UBND tỉnh Tây Ninh**.....

Chuyên **Hạt**.....**Thực**.....

hiện Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2016,

Man Bộ Công Thương được giao chủ trì soạn thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí. Bộ Công Thương xin gửi đến Quý cơ quan, đơn vị dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí để xin ý kiến Quý cơ quan, đơn vị nghiên cứu, góp ý đối với nội dung dự thảo Nghị định.

Văn bản góp ý của Quý cơ quan, đơn vị xin gửi về Cục Quản lý thị trường, Bộ Công Thương (91 Đinh Tiên Hoàng, Hoàn Kiếm, Hà Nội) và qua địa chỉ email: chiennt@moit.gov.vn trước ngày 15 tháng 7 năm 2016 để tổng hợp, hoàn thiện dự thảo Nghị định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Trần Tuấn Anh (để b/c);
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, QLTT (05).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Đỗ Thống Hải

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2016/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2016

DỰ THẢO 2

NGHỊ ĐỊNH

Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Dầu khí ngày 06 tháng 7 năm 1993; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dầu khí ngày 09 tháng 6 năm 2000; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dầu khí ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Luật Đo lường ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí,

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định về hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả, thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí.

2. Hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này bao gồm:

- a) Hành vi vi phạm về hoạt động tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí;
- b) Hành vi vi phạm quy định về an toàn, an ninh và môi trường trong lĩnh vực dầu khí;
- c) Hành vi vi phạm quy định về chế độ báo cáo, cung cấp thông tin và các quy định khác về quản lý nhà nước trong lĩnh vực dầu khí;
- d) Hành vi vi phạm quy định về điều kiện kinh doanh xăng dầu;

- d) Hành vi vi phạm quy định về kinh doanh xăng dầu;
- e) Hành vi vi phạm quy định về điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (sau đây khí dầu mỏ hóa lỏng gọi tắt là LPG);
- g) Hành vi vi phạm quy định về sản xuất, xuất nhập khẩu, kinh doanh LPG; vi phạm quy định về chai LPG và LPG chai;
- h) Hành vi vi phạm quy định về nạp, cấp LPG;
- i) Hành vi vi phạm quy định về điều kiện kinh doanh khí thiên nhiên hóa lỏng (sau đây khí thiên nhiên hóa lỏng gọi tắt là LNG);
- k) Hành vi vi phạm quy định về sản xuất, xuất nhập khẩu, kinh doanh LNG;
- l) Hành vi vi phạm quy định về nạp, cấp LNG;
- m) Hành vi vi phạm quy định về điều kiện kinh doanh khí thiên nhiên nén (sau đây khí thiên nhiên nén gọi tắt là CNG);
- n) Hành vi vi phạm quy định về sản xuất, xuất nhập khẩu, kinh doanh CNG;
- o) Hành vi vi phạm quy định về nạp, cấp CNG;
- p) Các hành vi vi phạm khác về hoạt động kinh doanh khí.

3. Các hành vi vi phạm hành chính khác trong lĩnh vực dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí không quy định tại Nghị định này thì áp dụng Nghị định của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực có liên quan để xử phạt.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cá nhân, tổ chức Việt Nam thực hiện hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này.
2. Cá nhân, tổ chức nước ngoài thực hiện hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này trên lãnh thổ Việt Nam.
3. Những người có thẩm quyền kiểm tra, lập biên bản vi phạm hành chính, áp dụng biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính, xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này.
4. Cá nhân, tổ chức khác có liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. “Tổ chức” theo quy định tại Nghị định này bao gồm tổ chức kinh tế và các tổ chức khác có liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính.
2. Tổ chức kinh tế” bao gồm các doanh nghiệp được hoạt động theo Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014, Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014; hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được thành lập theo Luật Hợp tác xã ngày 20 tháng 11 năm 2012; Tổ chức bảo hiểm được thành lập theo Luật Kinh doanh

bảo hiểm ngày 9 tháng 12 năm 2000 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm ngày 24 tháng 11 năm 2010; tổ chức bảo hiểm được thành lập theo Luật Kinh doanh bảo hiểm ngày 9 tháng 12 năm 2000; các tổ chức kinh tế khác theo quy định của pháp luật và các đơn vị kinh tế trực thuộc của các tổ chức kinh tế nói trên.

3. “Cá nhân” quy định tại Nghị định này bao gồm cả hộ kinh doanh phải đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.

4. “Khí” quy định tại Nghị định này là khí dầu mỏ hóa lỏng, khí thiên nhiên hóa lỏng và khí thiên nhiên nén.

Điều 4. Áp dụng mức phạt tiền trong xử phạt hành chính

Mức phạt tiền quy định tại Nghị định này là áp dụng đối với tổ chức. Đối với cá nhân có cùng hành vi vi phạm, mức phạt tiền được giảm đi một nửa.

Chương II

HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH, HÌNH THỨC XỬ PHẠT VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC HẬU QUẢ TRONG LĨNH VỰC DẦU KHÍ

Mục 1

HÀNH VI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG TÌM KIẾM, THĂM ĐÒ VÀ KHAI THÁC DẦU KHÍ

Điều 5. Hành vi vi phạm quy định về hoạt động tìm kiếm, thăm dò dầu khí

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi không lập chương trình công tác năm tương ứng gửi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền theo từng giai đoạn phù hợp với cam kết trong hợp đồng dầu khí về thời hạn, nội dung công việc, tài chính.

2. Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng đối với hành vi không nộp tài liệu và mẫu vật thu được trong quá trình khoan cho cơ quan có thẩm quyền.

3. Phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng đối với hành vi kéo dài thời hạn của giai đoạn tìm kiếm, thăm dò khi cơ quan có thẩm quyền chưa cho phép.

4. Phạt tiền từ 400.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng đối với hành vi khoan ra ngoài diện tích hợp đồng dầu khí khi cơ quan có thẩm quyền chưa cho phép.

5. Phạt tiền từ 500.000.000 đồng đến 600.000.000 đồng đối với hành vi giữ lại diện tích phát hiện khí có khả năng thương mại khi chưa được sự chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ.

6. Phạt tiền từ 600.000.000 đồng đến 800.000.000 đồng đối với hành vi tiến hành hoạt động tìm kiếm, thăm dò dầu khí khi hợp đồng dầu khí chưa được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

7. Phạt tiền từ 800.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng đối với hành vi tiến hành hoạt động tìm kiếm, thăm dò dầu khí tại khu vực Nhà nước tuyên bố cấm hoặc tạm thời cấm.

8. Phạt tiền từ 1.800.000.000 đồng đến 2.000.000.000 đồng đối với hành vi xâm phạm vùng lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nhằm nghiên cứu, tìm kiếm thăm dò dầu khí.

9. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính đối với vi phạm quy định tại Khoản 4, Khoản 6, Khoản 7 Điều này;

b) Trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đối với người nước ngoài có hành vi vi phạm Khoản 8 Điều này.

Điều 6. Hành vi vi phạm quy định về hoạt động phát triển mỏ và khai thác dầu khí

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không lập chương trình công tác năm tương ứng gửi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

b) Không lưu giữ sổ sách ghi chép về công tác đo lường thiết bị đo lưu lượng tổng hoặc thiết bị kiểm tra lưu lượng theo quy định.

2. Phạt tiền từ 160.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Phân bổ sản lượng khai thác dầu từ cụm giếng của mỏ trên cơ sở chia tỷ lệ của từng giếng không phù hợp với hệ thống phân dòng và quy trình phân bổ đã được thỏa thuận với cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam;

b) Không chuẩn chỉnh và duy trì việc chuẩn chỉnh tất cả các thiết bị đo tổng lưu lượng, đo nước, đo khí theo tiêu chuẩn, chế độ định kỳ đã được chấp thuận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

c) Tiến hành các hoạt động sửa chữa giếng hoặc xử lý để tăng dòng sản phẩm khi chưa có sự phê duyệt của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

d) Tiến hành khai thác dầu khí từ hai vỉa trở lên bằng một ống khai thác hoặc một thân giếng chung mà không đo lưu lượng riêng của từng vỉa khi chưa được sự phê duyệt của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

đ) Không đo tổng lưu lượng của các vỉa sản phẩm và xác định lưu lượng khai thác của từng vỉa riêng biệt khi tiến hành khai thác đồng thời nhiều vỉa đã được chấp thuận.

3. Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Khai thác dầu khí với sản lượng làm giảm áp suất vỉa xuống thấp hơn mức áp suất đã được phê duyệt mà không được sự cho phép của các cấp có thẩm quyền theo quy định;

b) Không thực hiện đúng quy định về van an toàn trong lòng giếng;

c) Không hợp nhất mỏ theo quy định;

d) Không tính lại trữ lượng dầu khí theo quy định của pháp luật;

đ) Không thực hiện đúng quy định về đo hoặc khảo sát áp suất vỉa;

e) Không thực hiện đúng quy định về lấy và phân tích mẫu lưu thể;

g) Không thực hiện đúng quy định về ống khai thác và ống chống khai thác;

h) Không bảo đảm thiết bị đầu giếng và cây thông phù hợp với quy định của pháp luật;

i) Bơm chất lưu vào vỉa theo mạng lưới giếng bơm ép và vỉa khác với mạng lưới giếng bơm ép và vỉa đã được phê duyệt;

k) Không thực hiện đúng quy trình về đốt và xả khí đồng hành;

l) Trong quá trình thử giếng mà khai thác vượt quá khối lượng đã được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cho phép đốt hoặc hủy;

m) Khai thác khí đồng hành trong trường hợp tỷ suất khí dầu cao hơn giới hạn đã phê duyệt khi chưa có sự chấp thuận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

4. Phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không thực hiện yêu cầu của Chính phủ Việt Nam về việc bán dầu thô và khí thiên nhiên tại thị trường Việt Nam;

b) Không thực hiện đúng nội dung kế hoạch phát triển mỏ, kế hoạch phát triển sớm dầu khí đã được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền chấp thuận.

5. Phạt tiền từ 400.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Tiến hành hoạt động phát triển mỏ và khai thác dầu khí khi kế hoạch phát triển mỏ chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

b) Khai thác dầu khí vượt ra ngoài diện tích hợp đồng khi chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.

6. Phạt tiền từ 500.000.000 đồng đến 600.000.000 đồng đối với hành vi tiến hành hoạt động khai thác dầu khí tại khu vực mà Nhà nước tuyên bố cấm hoặc tạm thời cấm.

7. Phạt tiền từ 1.800.000.000 đồng đến 2.000.000.000 đồng đối với hành vi xâm phạm vùng lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nhằm khai thác dầu khí.

8. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính đối với vi phạm quy định tại Điểm c, Điểm d Khoản 2; Khoản 5, Khoản 6 và Khoản 7 Điều này;

b) Trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đối với người nước ngoài có hành vi vi phạm Khoản 7 Điều này.

Điều 7. Hành vi vi phạm quy định về hoạt động kết thúc dự án tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu khí

1. Phạt tiền từ 160.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với hành vi không trình cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền chương trình, kế hoạch, dự toán chi phí cho việc tháo dỡ các công trình cố định phục vụ hoạt động tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu khí theo quy định.

2. Phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Tháo dỡ các công trình cố định phục vụ hoạt động tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu khí khi chương trình, kế hoạch, dự toán chi phí cho việc tháo dỡ các công trình đó chưa được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

b) Không tiến hành tháo dỡ các công trình cố định phục vụ hoạt động tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu khí theo chương trình, kế hoạch, dự toán chi phí cho việc tháo dỡ các công trình đó đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

c) Không thực hiện đúng quy định về bảo quản và hủy giếng khoan dầu khí.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả

Buộc tháo dỡ công trình hoặc khôi phục lại tình trạng ban đầu theo quy định đối với hành vi vi phạm tại Điểm b và Điểm c Khoản 2 Điều này.

Mục 2

HÀNH VI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ AN TOÀN, AN NINH VÀ MÔI TRƯỜNG TRONG LĨNH VỰC DẦU KHÍ

Điều 8. Hành vi vi phạm quy định về an toàn, an ninh dầu khí

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Trồng cây lâu năm trong hành lang an toàn các công trình dầu khí trên đất liền;

b) Cản trở việc tiến hành hợp pháp các hoạt động tìm kiếm, thăm dò, khai thác và vận chuyển dầu khí.

2. Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không thiết lập hành lang an toàn xung quanh các công trình dầu khí theo quy định của cơ quan có thẩm quyền;

b) Sử dụng bình chịu áp lực, bình chịu lửa được thiết kế và lắp đặt không theo các tiêu chuẩn quy định;

c) Không thực hiện đúng các quy định về kiểm tra các van, các thiết bị cảm biến;

d) Sử dụng hệ thống thiết bị xử lý, bình tách, các loại bình áp lực, máy bơm, máy nén khí, đường ống, bộ phận dòng (manifold), đầu giếng và các thiết bị khai thác dầu khí khác khi các thiết bị đó chưa được bảo vệ bằng hệ thống an toàn;

đ) Không lắp đặt van đóng khẩn cấp ở đầu giếng và cây thông hoặc sử dụng van đóng khẩn cấp không đạt tiêu chuẩn theo quy định;

e) Không thực hiện đúng quy định về khoảng cách đặt động cơ diesel trên đất liền;

g) Sử dụng công trình khai thác ngoài khơi khi hệ thống ống dẫn và các thiết bị có liên quan được thiết kế và lắp đặt không theo tiêu chuẩn quy định;

h) Không nối các van xả áp và thiết bị xử lý hydrocarbon lỏng với bình lắng hoặc thùng chứa hoặc thùng bọc cao su có thể tích đủ để chứa được thể tích lỏng lớn nhất có thể thoát ra trước khi hệ thống được đóng an toàn;

i) Không lắp đặt hệ bị các thiết bị báo động có khả năng báo cho tất cả mọi người trên công trình trong tình huống có thể gây nguy hiểm cho người, cho công trình hoặc có hại cho môi trường tự nhiên theo quy định;

k) Không lập báo cáo đánh giá định lượng rủi ro để làm cơ sở xác định khoảng cách an toàn trình cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

3. Phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Tiến hành xây dựng các công trình, sử dụng lửa trần, các thiết bị phát nhiệt, phát lửa và các hoạt động khác trong hành lang an toàn các công trình dầu khí trên đất liền gây nguy hại cho công trình dầu khí đó;

b) Thả neo trái phép các phương tiện tàu, thuyền trong phạm vi 2 hải lý tính từ rìa ngoài cùng của công trình dầu khí biển;

c) Xâm nhập trái phép hoặc tiến hành các hoạt động dưới bất kỳ hình thức nào trong vùng an toàn dầu khí của các công trình dầu khí trên biển khi chưa được Thủ tướng Chính phủ cho phép.

4. Phạt tiền từ 400.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không thiết lập hoặc không duy trì hệ thống quản lý công tác an toàn trong quá trình hoạt động từ khâu thiết kế, xây dựng, chạy thử, vận hành, khai thác và hủy bỏ công trình;

b) Không xây dựng kế hoạch ứng cứu khẩn cấp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Lập kế hoạch ứng cứu khẩn cấp không phù hợp với hệ thống ứng cứu khẩn cấp quốc gia.

5. Hình thức xử phạt bổ sung

Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính trong hoạt động dầu khí đối với hành vi quy định tại Điểm b Khoản 2 và Điểm c Khoản 3 Điều này.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả

Buộc tháo dỡ các công trình xây dựng trái phép đối với vi phạm quy định tại Điểm a và c Khoản 3 Điều này.

Điều 9. Hành vi vi phạm quy định về ứng phó sự cố tràn dầu

Các hành vi vi phạm quy định về ứng phó sự cố tràn dầu được xử phạt theo quy định của Chính phủ về xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

Điều 10. Hành vi vi phạm quy định về an toàn đường ống vận chuyển khí trên đất liền

1. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi nổ mìn, khai thác đá trong phạm vi khu vực ảnh hưởng tính từ ranh giới hành lang an toàn đến ranh giới khu vực ảnh hưởng.

2. Phạt tiền từ 160.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

- a) Không thực hiện đúng quy định về độ dày thành ống;
- b) Không thực hiện đúng quy định về độ sâu của đường ống ngầm;
- c) Không thực hiện đúng quy định về thiết kế, thi công đường ống mới;
- d) Thay đổi tiêu chuẩn thiết kế khi chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép;
- đ) Không có chương trình quản lý an toàn cho từng giai đoạn của quá trình thi công, nghiệm thu và chạy thử công trình;
- e) Không xây dựng các thủ tục, quy trình liên quan đến việc vận hành và bảo dưỡng đường ống;
- g) Không tính toán lại áp suất vận hành tối đa định kỳ theo quy định của pháp luật;
- h) Không lập kế hoạch bảo dưỡng, tổ chức kiểm tra, sửa chữa hư hỏng;
- i) Không tổ chức lưu trữ thông tin, dữ liệu về vận hành, tai nạn, sự cố, tồn thất cũng như thông tin về khảo sát, sửa chữa, tuần tra, kết quả kiểm định kỹ thuật, các văn bản xử lý vi phạm và các biện pháp khắc phục;

k) Không duy trì các biển báo tuyến ống ở những nơi cần thiết phải lắp đặt các biển chú ý, biển cảnh báo và cọc ranh giới;

l) Không có phương án thiết kế và biện pháp thi công được các cấp thẩm quyền phê duyệt tại khu vực giao cắt qua dải đất tuyến ống hoặc hành lang an toàn tuyến ống.

3. Hình thức xử phạt bổ sung

Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính đối với hành vi quy định tại Khoản 1 Điều này.

Điều 11. Hành vi vi phạm quy định về công tác bảo vệ môi trường

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi không có cán bộ phụ trách về bảo vệ môi trường.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không thực hiện đúng các quy định về ghi chép và báo cáo trạng thái môi trường vật lý;

b) Không thực hiện đúng các quy định về nước khai thác từ vỉa.

3. Phạt tiền từ 160.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng các dung dịch khoan, các hóa chất gây độc hại hoặc nguy hiểm khi chưa được phép của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

4. Hình thức xử phạt bổ sung

Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính đối với hành vi quy định tại Khoản 3 Điều này.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả

Buộc thực hiện biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường đối với vi phạm quy định tại Điểm b Khoản 2 và Khoản 3 Điều này.

Mục 3

HÀNH VI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, CUNG CẤP THÔNG TIN VÀ CÁC QUY ĐỊNH KHÁC TRONG LĨNH VỰC DẦU KHÍ

Điều 12. Hành vi vi phạm quy định về báo cáo và cung cấp thông tin

Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

1. Không thông báo kết quả thăm lượng theo quy định.

2. Không đăng ký giá trị trữ lượng dầu khí được phê duyệt theo quy định.

3. Không báo cáo về kết quả đo thông số khai thác trong thân giếng theo quy định.

4. Không báo cáo định kỳ về sản lượng khai thác, thành phần, tỷ trọng dầu khí khai thác được của từng mỏ, từng đối tượng khai thác theo quy định.

5. Không gửi những nội dung liên quan đến đồng hồ lưu lượng khí thương mại theo quy định.

6. Không báo cáo các tài liệu liên quan đến quy trình, thiết bị, người thực hiện hoạt động sửa chữa giếng hoặc xử lý để tăng dòng sản phẩm theo quy định.

7. Không gửi báo cáo trữ lượng dầu khí theo quy định.

8. Không thông báo đầy đủ và kịp thời các nguy cơ có thể ảnh hưởng đến an toàn đường ống vận chuyển khí đối với công trình trong khu vực ảnh hưởng theo quy định.

9. Không thông báo khi đốt hoặc hủy dầu để đối phó với tình trạng khẩn cấp theo quy định.

10. Không gửi một trong các tài liệu sau đây theo quy định:

a) Phương án, kế hoạch hoạt động dầu khí hàng năm và dài hạn;

b) Báo cáo tổng hợp về thực hiện và kết quả hoạt động dầu khí hàng quý, hàng năm;

c) Báo cáo tình hình thực hiện các dự án kinh tế, kỹ thuật về hoạt động dầu khí;

d) Báo cáo sự kiện quan trọng, sự cố liên quan đến hoạt động dầu khí.

Điều 13. Hành vi vi phạm quy định về cung cấp tài liệu cho hoạt động kiểm tra, thanh tra về dầu khí

Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi không cung cấp các tài liệu hoặc cung cấp không đầy đủ tài liệu gây cản trở cho hoạt động kiểm tra, thanh tra về dầu khí của người thi hành công vụ và của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

Chương III

HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH, HÌNH THỨC XỬ PHẠT VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC HẬU QUẢ TRONG KINH DOANH XĂNG DẦU

Mục 1

HÀNH VI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH XĂNG DẦU

Điều 14. Hành vi vi phạm quy định về điều kiện kinh doanh của thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu

1. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với hành vi kinh doanh xăng dầu khi không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

2. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Có cầu cảng nhưng không đúng quy định;

b) Có kho tiếp nhận xăng dầu nhập khẩu nhưng không đúng quy định;

- c) Có phương tiện vận tải xăng dầu nhưng không đúng quy định;
- d) Có hệ thống phân phối xăng dầu nhưng không đúng quy định;
- đ) Thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu nhiên liệu bay có phương tiện tra nạp nhiên liệu bay nhưng không đúng quy định.

3. Phạt tiền từ 120.000.000 đồng đến 160.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

- a) Không có cầu cảng chuyên dụng;
- b) Không có kho tiếp nhận xăng dầu nhập khẩu;
- c) Không có phương tiện vận tải xăng dầu chuyên dụng;
- d) Không có hệ thống phân phối xăng dầu;
- đ) Thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu nhiên liệu bay không có phương tiện tra nạp nhiên liệu bay;
- e) Không phù hợp với quy hoạch thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu.

4. Phạt tiền từ 160.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

- a) Xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu khi không có Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu hoặc Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu đã hết thời hạn hiệu lực hoặc Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu đã bị tước, bị thu hồi;
- b) Sử dụng Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu bị tẩy xóa, sửa chữa hoặc giả mạo;
- c) Cho thuê, cho mượn hoặc thuê, mượn Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu.

5. Hình thức xử phạt bổ sung:

- a) Tước quyền sử dụng Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu từ 01 tháng đến 03 tháng đối với vi phạm quy định tại Điểm c Khoản 4 Điều này;
- b) Tịch thu Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu đối với vi phạm quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này;
- c) Đình chỉ hoạt động kinh doanh xăng dầu đối với vi phạm quy định tại Điểm d Khoản 3 và Điểm a, Điểm b Khoản 4 Điều này.

Điều 15. Hành vi vi phạm quy định về điều kiện sản xuất xăng dầu

1. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi sản xuất xăng dầu khi không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

2. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 160.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Cơ sở sản xuất xăng dầu không theo đúng quy hoạch đã được phê duyệt;

b) Có phòng thử nghiệm nhưng không thuộc sở hữu hoặc không đủ năng lực để kiểm tra, thử nghiệm các chỉ tiêu chất lượng xăng dầu sản xuất theo quy định.

3. Phạt tiền từ 160.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Cơ sở sản xuất xăng dầu không được cấp có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đầu tư;

b) Không có phòng thử nghiệm các chỉ tiêu chất lượng xăng dầu.

Điều 16. Hành vi vi phạm quy định về điều kiện kinh doanh của thương nhân phân phối xăng dầu

1. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

b) Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh xăng dầu không có chứng chỉ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định;

2. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Có kho, bể chứa xăng dầu nhưng không đúng quy định;

b) Có phương tiện vận tải xăng dầu nhưng không đúng quy định;

c) Có phòng thử nghiệm xăng dầu nhưng không đúng quy định;

d) Có hệ thống phân phối xăng dầu nhưng không đúng quy định;

3. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không có kho, bể chứa xăng dầu;

b) Không có phương tiện vận tải xăng dầu chuyên dụng;

c) Không có phòng thử nghiệm xăng dầu;

d) Không có hệ thống phân phối xăng dầu;

4. Phạt tiền từ 120.000.000 đồng đến 160.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Kinh doanh xăng dầu khi không có Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu hoặc Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu đã hết thời hạn hiệu lực hoặc Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu đã bị tước, bị thu hồi;

b) Sử dụng Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu bị tẩy xóa, sửa chữa hoặc giả mạo;

c) Cho thuê, cho mượn hoặc thuê, mượn Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu;

5. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tước quyền sử dụng Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu từ 01 tháng đến 03 tháng đối với vi phạm quy định tại Điểm c Khoản 4 Điều này;

b) Tịch thu Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu đối với vi phạm quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này;

c) Đình chỉ hoạt động kinh doanh xăng dầu đối với vi phạm quy định tại Điểm d khoản 3 và Điểm a, Điểm b Khoản 4 và Điều này.

Điều 17. Hành vi vi phạm quy định về điều kiện kinh doanh của tổng đại lý kinh doanh xăng dầu

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

b) Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh xăng dầu không có chứng chỉ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định.

2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Có kho, bể chứa xăng dầu nhưng không đúng quy định;

b) Có hệ thống phân phối xăng dầu nhưng không đúng quy định;

c) Có phương tiện vận tải xăng dầu nhưng không đúng quy định.

3. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không có kho, bể chứa xăng dầu;

b) Không có hệ thống phân phối xăng dầu;

c) Không có phương tiện vận tải xăng dầu chuyên dụng.

4. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Kinh doanh xăng dầu khi không có Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu hoặc Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu đã hết thời hạn hiệu lực hoặc Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu đã bị tước, bị thu hồi;

b) Sử dụng Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu bị tẩy xóa, sửa chữa hoặc giả mạo;

c) Cho thuê, cho mượn hoặc thuê, mượn Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu;

5. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tước quyền sử dụng Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu từ 01 tháng đến 03 tháng đối với vi phạm quy định tại Điểm c Khoản 4 Điều này;

b) Tịch thu Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu đối với vi phạm quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này;

c) Đình chỉ hoạt động kinh doanh xăng dầu đối với vi phạm quy định tại Điểm b Khoản 3 và Điểm a, Điểm b Khoản 4 Điều này.

Điều 18. Hành vi vi phạm quy định về điều kiện kinh doanh của đại lý bán lẻ xăng dầu

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

b) Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh xăng dầu không có chứng chỉ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Kinh doanh xăng dầu khi không có Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu hoặc Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu đã hết thời hạn hiệu lực hoặc Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu đã bị tước, bị thu hồi;

b) Sử dụng Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu bị tẩy xóa, sửa chữa hoặc giả mạo;

c) Cho thuê, cho mượn hoặc thuê, mượn Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu;

d) Không có cửa hàng bán lẻ xăng dầu theo quy định.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tước quyền sử dụng Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu từ 01 tháng đến 03 tháng đối với vi phạm quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều này;

b) Tịch thu Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu đối với vi phạm quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều này;

c) Đình chỉ hoạt động kinh doanh xăng dầu đối với vi phạm quy định tại Điểm a, Điểm b và Điểm d Khoản 2 Điều này.

Điều 19. Hành vi vi phạm quy định về điều kiện kinh doanh của thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

- a) Không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
- b) Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh xăng dầu không có chứng chỉ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi không có cửa hàng bán lẻ xăng dầu theo quy định.

Điều 20. Hành vi vi phạm quy định về điều kiện kinh doanh của cửa hàng bán lẻ xăng dầu

1. Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh xăng dầu không có chứng chỉ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi không có đủ trang thiết bị tại cửa hàng bán lẻ xăng dầu theo quy định hoặc trang thiết bị tại cửa hàng bán lẻ xăng dầu không đạt tiêu chuẩn theo quy định.

3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Kinh doanh xăng dầu khi không có Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu hoặc Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu đã hết thời hạn hiệu lực hoặc Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu đã bị tước, bị thu hồi;

b) Sử dụng Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu bị tẩy xóa, sửa chữa hoặc giả mạo;

c) Cho thuê, cho mượn hoặc thuê, mượn Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu;

d) Địa điểm của cửa hàng bán lẻ xăng dầu không phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu từ 01 tháng đến 03 tháng đối với vi phạm quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này;

b) Tịch thu Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu đối với vi phạm quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều này;

c) Đình chỉ hoạt động kinh doanh xăng dầu đối với vi phạm quy định tại Điểm a, Điểm b, Điểm c Khoản 3 Điều này.

Điều 21. Hành vi vi phạm quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ cho thuê cảng, kho tiếp nhận xăng dầu

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

- a) Không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
- b) Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh xăng dầu không có chứng chỉ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi kinh doanh dịch vụ cho thuê cảng, kho tiếp nhận xăng dầu có cầu cảng hoặc có kho chứa nhưng không đúng quy định.

3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi kinh doanh dịch vụ cho thuê cảng, kho tiếp nhận xăng dầu mà không có cầu cảng chuyên dụng hoặc không có kho chứa.

Điều 22. Hành vi vi phạm quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ vận tải xăng dầu

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

- a) Không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
- b) Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh xăng dầu không có chứng chỉ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi có phương tiện vận tải xăng dầu nhưng không đúng quy định.

3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

- a) Kinh doanh dịch vụ vận tải xăng dầu mà không có phương tiện vận tải xăng dầu chuyên dụng;
- b) Vận chuyển xăng dầu nhưng nắp bồn xe chứa xăng dầu không có niêm phong kẹp chì theo quy định, không đúng kẹp chì, không đúng niêm phong như biên bản giao nhận xăng dầu ban đầu;
- c) Dùng phương tiện vận tải không phải là phương tiện vận tải xăng dầu chuyên dụng để vận chuyển xăng dầu hoặc kinh doanh dịch vụ vận chuyển xăng dầu.

Mục 2

HÀNH VI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ KINH DOANH XĂNG DẦU

Điều 23. Hành vi vi phạm quy định về niêm yết giá bán và giá bán lẻ xăng dầu

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không niêm yết giá bán lẻ xăng dầu hoặc niêm yết giá bán lẻ xăng dầu không đúng quy định, không rõ ràng gây nhầm lẫn cho khách hàng;

b) Niêm yết giá bán lẻ xăng dầu không đúng với giá do thương nhân dầu mỗi quy định;

c) Bán không đúng giá niêm yết do thương nhân dầu mỗi quy định.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi tự ý điều chỉnh giá bán lẻ xăng dầu không đúng thời điểm thương nhân dầu mỗi quy định.

3. Hình thức xử phạt bổ sung

Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu từ 01 tháng đến 03 tháng đối với vi phạm quy định tại Điểm b, Điểm c Khoản 1 và Khoản 2 Điều này.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả

Buộc nộp lại ngân sách nhà nước số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện vi phạm hành chính đối với vi phạm quy định tại Điểm b, Điểm c Khoản 1 và Khoản 2 Điều này.

Điều 24. Hành vi vi phạm quy định về quy trình điều chỉnh giá bán lẻ xăng dầu của thương nhân dầu mỗi

1. Phạt tiền từ 120.000.000 đồng đến 160.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không thực hiện đúng quy định về trình tự, thủ tục đăng ký giá bán xăng dầu trong nước với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

b) Không thông báo hoặc không gửi quyết định về giá bán lẻ xăng dầu cho các đơn vị trong hệ thống phân phối xăng dầu trước thời điểm giá có hiệu lực thi hành khi điều chỉnh tăng, giảm giá bán lẻ xăng dầu.

2. Phạt tiền từ 160.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với hành vi không chấp hành quy định về điều chỉnh giá, thời gian tối thiểu giữa hai lần điều chỉnh giá liên tiếp khi điều chỉnh tăng giá bán lẻ xăng dầu và thời gian tối đa giữa hai lần điều chỉnh giá liên tiếp khi điều chỉnh giảm giá bán lẻ xăng dầu.

3. Hình thức xử phạt bổ sung

Tước quyền sử dụng Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu hoặc Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu từ 01 tháng đến 03 tháng đối với vi phạm quy định tại Khoản 2 Điều này.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả

Buộc nộp lại ngân sách nhà nước số lợi bất hợp pháp có được do vi phạm hành chính đối với vi phạm quy định tại Khoản 2 Điều này.

Điều 25. Hành vi vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với cửa hàng kinh doanh xăng dầu có hành vi không bảo đảm các quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động kinh doanh xăng dầu.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với đại lý kinh doanh xăng dầu, thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu không tổ chức kiểm tra định kỳ các cơ sở kinh doanh xăng dầu thuộc hệ thống trong việc tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với tổng đại lý kinh doanh xăng dầu, thương nhân phân phối xăng dầu không tổ chức kiểm tra định kỳ các cơ sở kinh doanh xăng dầu thuộc hệ thống trong việc tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường.

4. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với thương nhân sản xuất xăng dầu có hệ thống phân phối, thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu không tổ chức kiểm tra định kỳ các cơ sở kinh doanh xăng dầu thuộc hệ thống trong việc tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường và quy chuẩn, tiêu chuẩn chất lượng xăng dầu.

Điều 26. Hành vi vi phạm quy định về đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu

Hành vi vi phạm quy định về đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu bị xử phạt theo quy định của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

Điều 27. Hành vi vi phạm quy định về đăng ký hệ thống phân phối

1. Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với đại lý bán lẻ xăng dầu, thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu có một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không đăng ký hệ thống phân phối với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định;

b) Gian lận trong kê khai đăng ký hệ thống phân phối.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với tổng đại lý kinh doanh xăng dầu có một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không đăng ký hệ thống phân phối với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định;

b) Gian lận trong kê khai đăng ký hệ thống phân phối;

c) Không gửi thông tin hệ thống phân phối của mình cho bên giao đại lý là thương nhân đầu mối để đăng ký hệ thống phân phối với Bộ Công Thương.

3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với thương nhân sản xuất xăng dầu có hệ thống phân phối, thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu, thương nhân phân phối xăng dầu có một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không đăng ký hệ thống phân phối với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định;

b) Gian lận trong kê khai đăng ký hệ thống phân phối.

Điều 28. Hành vi vi phạm quy định về mua, bán xăng dầu theo hệ thống phân phối

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với đại lý kinh doanh xăng dầu có hành vi mua, bán xăng dầu với các đối tượng ngoài hệ thống phân phối, trừ trường hợp bán trực tiếp cho người tiêu dùng.

2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với tổng đại lý kinh doanh xăng dầu có hành vi mua, bán xăng dầu với các đối tượng ngoài hệ thống phân phối, trừ trường hợp bán trực tiếp cho người tiêu dùng.

3. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với thương nhân phân phối xăng dầu có hành vi mua, bán xăng dầu với các đối tượng ngoài hệ thống phân phối, trừ trường hợp mua xăng dầu từ các thương nhân đầu mối khác hoặc bán trực tiếp cho người tiêu dùng.

4. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với thương nhân đầu mối có hành vi bán xăng dầu cho các đối tượng ngoài hệ thống phân phối của thương nhân, trừ trường hợp bán trực tiếp cho các hộ công nghiệp và thương nhân đầu mối khác.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu hoặc Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu hoặc Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu hoặc Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu hoặc Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu từ 01 tháng đến 03 tháng đối với doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu vi phạm quy định tại Điều này trong trường hợp vi phạm nhiều lần hoặc tái phạm hoặc vi phạm trong thời gian thực hiện bình ổn giá.

Điều 29. Hành vi vi phạm quy định về giao, nhận tổng đại lý, đại lý kinh doanh xăng dầu

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với đại lý bán lẻ xăng dầu có hành vi làm đại lý bán lẻ xăng dầu vượt quá số lượng tổng đại lý hoặc thương nhân phân phối hoặc thương nhân đầu mối theo quy định.

2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với tổng đại lý kinh doanh xăng dầu có một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Làm tổng đại lý vượt quá số lượng thương nhân đầu mối theo quy định;

b) Ký hợp đồng với đại lý, cửa hàng bán lẻ xăng dầu không đủ điều kiện theo quy định.

3. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với thương nhân phân phối xăng dầu có một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Ký hợp đồng với tổng đại lý kinh doanh xăng dầu hoặc đại lý bán lẻ xăng dầu không đủ điều kiện theo quy định;

b) Giao đại lý xăng dầu mà không có hợp đồng đại lý bán lẻ xăng dầu theo quy định;

c) Ký hợp đồng làm tổng đại lý hoặc đại lý cho thương nhân đầu mối hoặc làm đại lý cho tổng đại lý kinh doanh xăng dầu khác.

4. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Thương nhân đầu mối có hành vi giao tổng đại lý, đại lý xăng dầu mà không có hợp đồng đại lý kinh doanh xăng dầu theo quy định;

b) Thương nhân nhận làm tổng đại lý, đại lý kinh doanh xăng dầu mà không có hợp đồng đại lý kinh doanh xăng dầu theo quy định;

c) Ký hợp đồng với đại lý bán lẻ xăng dầu khi đại lý này đang là hệ thống phân phối của thương nhân đầu mối, thương nhân phân phối, tổng đại lý khác (chưa thanh lý hợp đồng hiện tại);

5. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng đối với thương nhân đầu mối có hành vi vi ký hợp đồng tổng đại lý, đại lý kinh doanh xăng dầu với thương nhân không đủ điều kiện làm tổng đại lý, đại lý kinh doanh xăng dầu theo quy định.

6. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu hoặc Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu hoặc Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu hoặc Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu hoặc Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu từ 01 tháng đến 03 tháng đối với doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu vi phạm quy định tại Điều này trong trường hợp vi phạm nhiều lần hoặc tái phạm.

Điều 30. Hành vi vi phạm quy định về ký hợp đồng mua bán xăng dầu, hợp đồng với thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu.

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu có một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Ký hợp đồng làm thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu vượt quá số lượng thương nhân đầu mối hoặc thương nhân phân phối xăng dầu theo quy định;

b) Ký hợp đồng làm đại lý chò tổng đại lý hoặc thương nhân phân phối xăng dầu hoặc làm tổng đại lý, đại lý cho thương nhân đầu mối.

2. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với thương nhân phân phối xăng dầu có một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Mua xăng dầu từ thương nhân đầu mối mà không có hợp đồng mua bán xăng dầu theo quy định;

b) Ký hợp đồng với thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu không đủ điều kiện theo quy định;

c) Ký hợp đồng với thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu khi thương nhân này đang là hệ thống phân phối của thương nhân đầu mối, thương nhân phân phối khác (chưa thanh lý hợp đồng hiện tại).

3. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với thương nhân đầu mối có một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Ký hợp đồng với thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu không đủ điều kiện theo quy định;

b) Ký hợp đồng với thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu khi thương nhân này đang là hệ thống phân phối của thương nhân đầu mối, thương nhân phân phối, khác (chưa thanh lý hợp đồng hiện tại).

c) Bán xăng dầu cho thương nhân phân phối xăng dầu không đủ điều kiện theo quy định hoặc không có Hợp đồng mua bán xăng dầu.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tước quyền sử dụng Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu hoặc Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu từ 01 tháng đến 03 tháng đối với doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu vi phạm quy định tại Điều này trong trường hợp vi phạm nhiều lần hoặc tái phạm.

b) Buộc đình chỉ hoạt động kinh doanh xăng dầu từ 01 tháng đến 03 tháng đối với thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu có hành vi vi phạm tại Điều này trong trường hợp vi phạm nhiều lần hoặc tái phạm.

Điều 31. Hành vi vi phạm quy định về chuyển tải, sang mạn xăng dầu

Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi chuyển tải, sang mạn xăng dầu không đúng vị trí quy định hoặc chuyển tải, sang mạn xăng dầu từ tàu lớn hoặc phương tiện vận tải khác mà cảng Việt Nam không có khả năng tiếp nhận trực tiếp mà chưa được cơ quan có thẩm quyền quy định.

Điều 32. Hành vi vi phạm quy định về kinh doanh dịch vụ xăng dầu

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với tổng đại lý kinh doanh xăng dầu có hành vi thuê kho, phương tiện vận tải xăng dầu nội địa của thương nhân khác mà không phải là thương nhân kinh doanh dịch vụ xăng dầu.

2. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với thương nhân phân phối xăng dầu có hành vi thuê kho, phương tiện vận tải xăng dầu nội địa của thương nhân khác mà không phải là thương nhân kinh doanh dịch vụ xăng dầu.

3. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với thương nhân đầu mối có hành vi thuê kho, phương tiện vận tải xăng dầu nội địa của thương nhân khác mà không phải là thương nhân kinh doanh dịch vụ xăng dầu.

4. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 140.000.000 đồng đối với thương nhân kinh doanh dịch vụ xăng dầu có một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Ký hợp đồng cho thuê kho với tổng dung tích vượt quá tổng dung tích thực tế của kho;

b) Không trang bị các thiết bị để kiểm tra, giám sát phương tiện vận tải xăng dầu.

Điều 33. Hành vi vi phạm quy định về sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu, gia công xuất khẩu xăng dầu và nguyên liệu sản xuất xăng dầu

1. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Thương nhân sản xuất xăng dầu xuất khẩu xăng dầu không phải do mình sản xuất, gia công xuất khẩu;

b) Gia công xuất khẩu xăng dầu khi không phải là thương nhân sản xuất xăng dầu.

2. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng đối với hành vi kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu xăng dầu và nguyên liệu sản xuất xăng dầu khi không có Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu theo quy định hoặc Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu đã bị tước quyền sử dụng hoặc bị thu hồi.

3. Phạt tiền từ 120.000.000 đồng đến 140.000.000 đồng đối với thương nhân đầu mối có một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Nhập khẩu xăng dầu thấp hơn hạn mức tối thiểu về số lượng, chủng loại được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền giao hàng năm;

b) Nhập khẩu nguyên liệu sản xuất xăng dầu không theo đúng kế hoạch đã đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

4. Hình thức xử phạt bổ sung

Tước quyền sử dụng Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu từ 01 tháng đến 03 tháng đối với vi phạm quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều này trong trường hợp vi phạm nhiều lần hoặc tái phạm hoặc vi phạm trong thời gian thực hiện bình ổn giá.

Điều 34. Hành vi vi phạm quy định về dự trữ xăng dầu, nguyên liệu sản xuất xăng dầu

1. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng đối với thương nhân sản xuất xăng dầu có một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Duy trì mức dự trữ nguyên liệu sản xuất xăng dầu thấp hơn mức tối thiểu theo quy định;

b) Duy trì mức dự trữ lưu thông xăng dầu thấp hơn mức tối thiểu theo quy định trong trường hợp có hệ thống phân phối trên thị trường.

2. Phạt tiền từ 120.000.000 đồng đến 140.000.000 đồng đối với hành vi duy trì mức dự trữ lưu thông xăng dầu thấp hơn mức tối thiểu theo quy định.

3. Hình thức xử phạt bổ sung

Tước quyền sử dụng Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu từ 01 tháng đến 03 tháng đối với vi phạm quy định tại Điểm b Khoản 1 và Khoản 2 Điều này trong trường hợp vi phạm nhiều lần hoặc tái phạm hoặc vi phạm trong thời gian thực hiện bình ổn giá.

Điều 35. Hành vi vi phạm quy định về biển hiệu

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với tổng đại lý, đại lý, thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu, cửa hàng kinh có một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không ghi tên hoặc ghi không đúng tên thương nhân đầu mối, thương nhân phân phối xăng dầu cung cấp xăng dầu trên biển hiệu của cửa hàng bán lẻ xăng dầu;

b) Sử dụng tên thương mại, biểu tượng (lô gô), nhãn hiệu, chỉ dẫn thương mại của thương nhân đầu mối, thương nhân phân phối xăng dầu mà không có hợp đồng hoặc hợp đồng không phù hợp với Luật Sở hữu trí tuệ.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với thương nhân phân phối xăng dầu có một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không quy định thống nhất việc ghi tên thương nhân phân phối xăng dầu trên biển hiệu của cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc hệ thống phân phối của mình;

b) Đăng ký, sử dụng, chuyển giao quyền sử dụng biểu tượng (lô gô), nhãn hiệu, chỉ dẫn thương mại của thương nhân phân phối xăng dầu không phù hợp với Luật Thương mại về nhượng quyền thương mại, Luật Sở hữu trí tuệ và các quy định khác của pháp luật.

3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với thương nhân đầu mối có một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không quy định thống nhất việc ghi tên thương nhân đầu mối trên biển hiệu của cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc hệ thống phân phối của mình;

b) Sử dụng biểu tượng (lô gô), nhãn hiệu, chỉ dẫn thương mại không phù hợp với Luật Thương mại về nhượng quyền thương mại, Luật Sở hữu trí tuệ và các quy định khác của pháp luật.

Điều 36. Hành vi vi phạm về việc xây dựng hệ thống quản lý chất lượng, hệ thống quản lý năng lực phòng thử nghiệm, thực hiện lộ trình phối trộn nhiên liệu sinh học với nhiên liệu truyền thống theo quy định của Thủ tướng Chính phủ

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với tổng đại lý, đại lý, thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu có hành vi không xây dựng, áp dụng và duy trì có hiệu lực hệ thống quản lý chất lượng xăng dầu theo quy định.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với thương nhân phân phối xăng dầu có một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không xây dựng, áp dụng và duy trì có hiệu lực hệ thống quản lý chất lượng xăng dầu theo quy định.

b) Không xây dựng hệ thống quản lý năng lực phòng thử nghiệm theo quy định;

c) Không thực hiện lộ trình phối trộn nhiên liệu sinh học với nhiên liệu truyền thống theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với thương nhân kinh doanh dịch vụ xăng dầu có hành vi không xây dựng, áp dụng và duy trì có hiệu lực hệ thống quản lý chất lượng xăng dầu theo quy định.

4. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với thương nhân đầu mối có một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không xây dựng, áp dụng và duy trì có hiệu lực hệ thống quản lý chất lượng xăng dầu theo quy định.

b) Không xây dựng hệ thống quản lý năng lực phòng thử nghiệm theo quy định;

c) Không thực hiện lộ trình phối trộn nhiên liệu sinh học với nhiên liệu truyền thống theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 37. Hành vi vi phạm quy định về bán xăng dầu

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không niêm yết thời gian bán hàng tại nơi bán hàng;

b) Niêm yết thời gian bán hàng không rõ ràng, không dễ thấy.

2. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng đối với hành vi bán xăng dầu qua các cột bơm mini, trụ bơm lắc tay, qua thùng, can chai và các dụng cụ chứa đựng khác.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với cửa hàng, đại lý kinh doanh xăng dầu, thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu có một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Giảm thời gian bán hàng so với thời gian niêm yết hoặc so với thời gian bán hàng trước đó mà không có lý do chính đáng hoặc không thông báo cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định;

b) Không bán hàng, ngừng bán hàng mà không có lý do chính đáng hoặc không thông báo cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định;

c) Giảm lượng hàng bán ra so với thời gian trước đó mà không có lý do chính đáng hoặc không thông báo cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

4. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với tổng đại lý kinh doanh xăng dầu có một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Giảm lượng hàng bán ra so với thời gian trước đó mà không có lý do chính đáng hoặc không thông báo cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định;

b) Không bán hàng, ngừng bán hàng mà không có lý do chính đáng hoặc không thông báo cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

5. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với thương nhân phân phối xăng dầu vi phạm quy định tại khoản 4 Điều này

6. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng đối với thương nhân đầu mối, doanh nghiệp trực thuộc thương nhân đầu mối, Chi nhánh của thương nhân đầu mối, Chi nhánh của doanh nghiệp trực thuộc thương nhân đầu mối có hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều này

6. Phạt tiền từ 120.000.000 đồng đến 140.000.000 đồng đối với hành vi mua bán, vận chuyển, tồn trữ, kinh doanh xăng dầu khi không phải là thương nhân đầu mối, thương nhân kinh doanh dịch vụ vận tải xăng dầu, thương nhân phân phối xăng dầu, tổng đại lý, đại lý, thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu, cửa hàng bán lẻ xăng dầu (trừ trường hợp mua để sử dụng phục vụ sản xuất).

7. Hình thức xử phạt bổ sung

a) Tịch thu tang vật dùng để vi phạm đối với vi phạm tại Khoản 2 Điều này.

b) Tước quyền sử dụng Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu hoặc Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu hoặc Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu hoặc Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu hoặc Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu từ 01 tháng đến 03 tháng đối với doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu vi phạm quy định tại Khoản 3, Khoản 4 Điều này trong trường hợp vi phạm nhiều lần hoặc tái phạm hoặc vi phạm trong thời gian thực hiện bình ổn giá.

c) Buộc đình chỉ hoạt động kinh doanh xăng dầu từ 01 tháng đến 03 tháng đối với doanh nghiệp trực thuộc thương nhân đầu mối, Chi nhánh của thương nhân đầu mối, Chi nhánh của doanh nghiệp trực thuộc thương nhân đầu mối, thương nhân phân phối xăng dầu, tổng đại lý, đại lý, thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu vi phạm quy định tại Điều này trong trường hợp vi phạm nhiều lần hoặc tái phạm hoặc vi phạm trong thời gian thực hiện bình ổn giá.

Điều 38. Hành vi vi phạm quy định về vận chuyển, buôn bán, trao đổi xăng dầu qua biên giới

1. Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi vận chuyển, buôn bán, trao đổi xăng dầu qua biên giới không đúng quy định nếu trị giá xăng dầu đến 10.000.000 đồng.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm tại Khoản 1 Điều này nếu trị giá xăng dầu từ trên 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm tại Khoản 1 Điều này nếu trị giá xăng dầu từ trên 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

4. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm tại Khoản 1 Điều này nếu trị giá xăng dầu từ trên 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng.

5. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm tại Khoản 1 Điều này nếu trị giá xăng dầu từ trên 70.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng.

6. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm tại Khoản 1 Điều này nếu trị giá xăng dầu từ 100.000.000 đồng trở lên và không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

7. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tịch thu xăng dầu đối với vi phạm quy định tại Điều này;

b) Tước quyền sử dụng Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu hoặc Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu hoặc Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu hoặc Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu hoặc Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu từ 01 tháng đến 03 tháng đối với doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu vi phạm quy định tại Điều này trong trường hợp vi phạm nhiều lần hoặc tái phạm hoặc vi phạm trong thời gian thực hiện bình ổn giá.

c) Buộc đình chỉ hoạt động kinh doanh xăng dầu từ 01 tháng đến 03 tháng đối với doanh nghiệp trực thuộc thương nhân đầu mối, Chi nhánh của thương nhân đầu mối, Chi nhánh của doanh nghiệp trực thuộc thương nhân đầu mối, thương nhân phân phối xăng dầu, tổng đại lý, đại lý, thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu vi phạm quy định tại Điều này trong trường hợp vi phạm nhiều lần hoặc tái phạm hoặc vi phạm trong thời gian thực hiện bình ổn giá.

Điều 39. Hành vi vi phạm về kinh doanh xăng dầu nhập lậu

Hành vi kinh doanh xăng dầu nhập lậu bị xử phạt theo quy định của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại.

Điều 40. Hành vi vi phạm quy định về quản lý kinh doanh xăng dầu tại khu vực biên giới

1. Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây nếu trị giá xăng dầu đến 10.000.000 đồng:

- a) Vận chuyển xăng dầu vào khu vực biên giới không đúng quy định;
- b) Buôn bán, trao đổi xăng dầu trên biển với tàu thuyền, phương tiện đánh bắt thủy sản của nước ngoài.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm tại Khoản 1 Điều này nếu trị giá xăng dầu từ trên 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm tại Khoản 1 Điều này nếu trị giá xăng dầu từ trên 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

4. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm tại Khoản 1 Điều này nếu trị giá xăng dầu từ trên 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng.

5. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm tại Khoản 1 Điều này nếu trị giá xăng dầu từ trên 70.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng.

6. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm tại Khoản 1 Điều này nếu trị giá xăng dầu từ 100.000.000 đồng trở lên và không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

7. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với cửa hàng, đại lý bán lẻ xăng dầu tại khu vực biên giới có một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không thực hiện đúng quy định về thời gian bán xăng dầu tại khu vực biên giới;

b) Không thực hiện các quy định về phương thức, định mức bán lẻ xăng dầu cho phương tiện vãng lai nước ngoài theo quy định.

8. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện đúng, đầy đủ quy định về cung ứng xăng dầu khi cung ứng xăng dầu cho các cửa hàng bán lẻ xăng dầu tại khu vực biên giới.

9. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tịch thu xăng dầu đối với vi phạm quy định từ Khoản 1 đến Khoản 6 Điều này;

b) Tước quyền sử dụng Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu hoặc Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu hoặc Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu hoặc Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu hoặc Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu từ 01 tháng đến 03 tháng đối với doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu vi phạm quy định tại Điều này trong trường hợp vi phạm nhiều lần hoặc tái phạm hoặc vi phạm trong thời gian thực hiện bình ổn giá;

c) Buộc đình chỉ hoạt động kinh doanh xăng dầu từ 01 tháng đến 03 tháng đối với doanh nghiệp trực thuộc thương nhân đầu mối, Chi nhánh của thương nhân đầu mối, Chi nhánh của doanh nghiệp trực thuộc thương nhân đầu mối, thương nhân phân phối, tổng đại lý, đại lý, thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu có hành vi vi phạm quy định tại Điều này trong trường hợp vi phạm nhiều lần hoặc tái phạm hoặc vi phạm trong thời gian thực hiện bình ổn giá.

Điều 41. Hành vi vi phạm quy định về pha chế xăng dầu

1. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với thương nhân đầu mối thực hiện pha chế xăng dầu nhưng không đăng ký cơ sở pha chế theo quy định.

2. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

- a) Thực hiện pha chế xăng dầu khi không phải là thương nhân đầu mối;
- b) Thực hiện pha chế xăng dầu tại địa điểm không phải nơi sản xuất, xưởng pha chế hoặc kho xăng dầu phục vụ cho nhu cầu nội địa của thương nhân đầu mối.

Chương IV

HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH, HÌNH THỨC XỬ PHẠT VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC HẬU QUẢ TRONG KINH DOANH KHÍ

Mục 1

HÀNH VI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH KHÍ DẦU MỎ HÓA LỎNG

Điều 42. Hành vi vi phạm quy định về điều kiện kinh doanh của thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG

1. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi xuất khẩu, nhập khẩu LPG khi không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

2. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG có một trong các hành vi vi phạm sau đây:

- a) Có cầu cảng nhưng không đúng quy định;
- b) Có kho tiếp nhận LPG nhập khẩu từ tàu hoặc từ phương tiện vận chuyển khác nhưng dung tích bồn chứa không đạt mức tối thiểu theo quy định;

c) Không có đủ số lượng tối thiểu chai LPG các loại theo quy định thuộc sở hữu của thương nhân;

d) Chai LPG không phù hợp với nhãn hiệu đã được đăng ký bảo hộ theo quy định;

đ) Có trạm nạp LPG vào chai nhưng không đúng quy định;

e) Có hệ thống phân phối LPG nhưng không đúng quy định;

3. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng đối với thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG có một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không có trạm nạp LPG vào chai;

b) Hệ thống phân phối LPG không có cửa hàng hoặc trạm nạp LPG vào ô tô hoặc trạm cấp LPG;

c) Không có hoặc không có đủ số lượng tổng đại lý, đại lý kinh doanh LPG;

d) Không có cầu cảng chuyên dụng;

đ) Không có kho tiếp nhận LPG nhập khẩu từ tàu hoặc từ phương tiện vận chuyển khác;

4. Phạt tiền từ 120.000.000 đồng đến 160.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Xuất khẩu, nhập khẩu LPG khi không có Giấy chứng nhận đủ Điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu LPG hoặc Giấy chứng nhận đủ Điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu LPG đã hết thời hạn hiệu lực hoặc Giấy chứng nhận đủ Điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu LPG đã bị tước, bị thu hồi;

b) Sử dụng Giấy chứng nhận đủ Điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu LPG bị tẩy xóa, sửa chữa hoặc giả mạo;

c) Cho thuê, cho mượn hoặc thuê, mượn Giấy chứng nhận đủ Điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu LPG;

5. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ Điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu LPG từ 01 tháng đến 03 tháng đối với vi phạm quy định tại Điểm c Khoản 4 Điều này;

b) Tịch thu Giấy chứng nhận đủ Điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu LPG đối với vi phạm quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này.

Điều 43. Hành vi vi phạm quy định về điều kiện của thương nhân sản xuất, chế biến LPG

1. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi sản xuất, chế biến LPG khi không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

2. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Cơ sở sản xuất, chế biến LPG không theo đúng quy hoạch hoặc không được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho phép đầu tư xây dựng;

b) Có phòng thử nghiệm nhưng không đủ năng lực để kiểm tra chất lượng LPG theo quy định.

3. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng đối với hành vi không có phòng thử nghiệm để kiểm tra chất lượng LPG.

Điều 44. Hành vi vi phạm quy định về điều kiện thương nhân phân phối LPG

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi phân phối LPG khi không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Có kho LPG nhưng tổng sức chứa thấp hơn mức tối thiểu quy định;

b) Có kho LPG nhưng không thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu hoặc thuê tối thiểu (01) năm của thương nhân kinh doanh khí theo quy định;

c) Số lượng chai LPG các loại có tổng dung tích chứa thấp hơn mức tối thiểu theo quy định;

d) Chai LPG không phù hợp với nhãn hiệu đã được đăng ký bảo hộ theo quy định;

đ) Có trạm nạp LPG vào chai nhưng không đúng quy định;

e) Cửa hàng bán LPG chai, tổng đại lý, đại lý LPG thuộc hệ thống không đáp ứng đủ điều kiện theo quy định;

3. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không có kho chứa LPG;

b) Không có trạm nạp LPG vào chai;

c) Có hệ thống phân phối LPG nhưng không có cửa hàng bán LPG chai hoặc trạm cấp LPG hoặc trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải hoặc không đủ số lượng tổng đại lý, đại lý kinh doanh LPG tối thiểu theo quy định;

d) Không có hệ thống phân phối LPG;

đ) Không có trạm nạp LPG vào chai;

e) Thương nhân phân phối LPG kinh doanh qua đường ống không có trạm cấp LPG hoặc có trạm cấp LPG nhưng không đủ điều kiện theo quy định.

4. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Kinh doanh LPG khi không có Giấy chứng nhận đủ Điều kiện làm thương nhân phân phối LPG hoặc Giấy chứng nhận đủ Điều kiện làm thương

nhân phân phối LPG đã hết thời hạn hiệu lực hoặc Giấy chứng nhận đủ Điều kiện làm thương nhân phân phối LPG đã bị tước, bị thu hồi;

b) Sử dụng Giấy chứng nhận đủ Điều kiện làm thương nhân phân phối LPG bị tẩy xóa, sửa chữa hoặc giả mạo;

c) Cho thuê, cho mượn hoặc thuê, mượn Giấy chứng nhận đủ Điều kiện làm thương nhân phân phối LPG;

5. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ Điều kiện làm thương nhân phân phối LPG từ 01 tháng đến 03 tháng đối với vi phạm quy định tại Điểm c Khoản 4 Điều này;

b) Tịch thu Giấy chứng nhận đủ Điều kiện làm thương nhân phân phối LPG đối với vi phạm quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này.

Điều 45. Hành vi vi phạm quy định về điều kiện tổng đại lý kinh doanh LPG

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

b) Có kho LPG nhưng tổng sức chứa thấp hơn mức tối thiểu quy định;

c) Có kho LPG nhưng không thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu hoặc thuê tối thiểu (01) năm của thương nhân kinh doanh khí theo quy định;

d) Hệ thống phân phối LPG không có cửa hàng bán LPG chai hoặc trạm cấp LPG hoặc trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải được cấp Giấy chứng nhận đủ Điều kiện;

đ) Hệ thống phân phối LPG không đủ số lượng đại lý tối thiểu hoặc có đại lý không đủ điều kiện kinh doanh theo quy định;

e) Không có hợp đồng đại lý với thương nhân kinh doanh LPG đầu mối theo quy định.

2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không có kho chứa LPG;

b) Không có hệ thống phân phối LPG theo quy định;

c) Kinh doanh LPG khi không có Giấy chứng nhận đủ Điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG hoặc Giấy chứng nhận đủ Điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG đã hết thời hạn hiệu lực hoặc Giấy chứng nhận đủ Điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG đã bị tước, bị thu hồi;

d) Sử dụng Giấy chứng nhận đủ Điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG bị tẩy xóa, sửa chữa hoặc giả mạo;

d) Cho thuê, cho mượn hoặc thuê, mượn Giấy chứng nhận đủ Điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG;

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ Điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG từ 01 tháng đến 03 tháng đối với vi phạm quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều này;

b) Tịch thu Giấy chứng nhận đủ Điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG đối với vi phạm quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều này.

Điều 46. Hành vi vi phạm quy định về điều kiện đại lý kinh doanh LPG

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Kinh doanh LPG khi không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc không phải hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật;

b) Có cửa hàng bán LPG chai hoặc trạm cấp LPG hoặc trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải nhưng chưa được cấp Giấy chứng nhận đủ Điều kiện.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không có cửa hàng bán LPG chai;

b) Không có hợp đồng đại lý với thương nhân kinh doanh LPG đầu mối hoặc tổng đại lý kinh doanh LPG theo quy định;

c) Kinh doanh LPG khi không có Giấy chứng nhận đủ Điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG hoặc Giấy chứng nhận đủ Điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG đã hết thời hạn hiệu lực hoặc Giấy chứng nhận đủ Điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG đã bị tước, bị thu hồi;

d) Sử dụng Giấy chứng nhận đủ Điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG bị tẩy xóa, sửa chữa hoặc giả mạo;

d) Cho thuê, cho mượn hoặc thuê, mượn Giấy chứng nhận đủ Điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG;

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ Điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG từ 01 tháng đến 03 tháng đối với vi phạm quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều này;

b) Tịch thu Giấy chứng nhận đủ Điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG đối với vi phạm quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều này.

Điều 47. Hành vi vi phạm quy định về điều kiện cửa hàng bán LPG chai

1. Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Kinh doanh LPG khi không thuộc sở hữu của thương nhân là đại lý hoặc tổng đại lý hoặc thương nhân kinh doanh LPG đầu mối;

b) Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh không được đào tạo về phòng cháy và chữa cháy, an toàn theo quy định;

c) Không đủ điều kiện phòng cháy và chữa cháy theo quy định.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Địa điểm cửa hàng bán LPG chai không đúng với địa điểm ghi trong Giấy chứng nhận đủ Điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai;

b) Kinh doanh LPG khi không có Giấy chứng nhận đủ Điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai hoặc Giấy chứng nhận đủ Điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai đã hết thời hạn hiệu lực hoặc Giấy chứng nhận đủ Điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai đã bị tước, bị thu hồi;

c) Sử dụng Giấy chứng nhận đủ Điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai bị tẩy xóa, sửa chữa hoặc giả mạo;

d) Cho thuê, cho mượn hoặc thuê, mượn Giấy chứng nhận đủ Điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với cửa hàng chuyên kinh doanh LPG chai có hành vi kinh doanh LPG chai tại địa điểm không phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ Điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai từ 01 tháng đến 03 tháng đối với vi phạm quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều này;

b) Tịch thu Giấy chứng nhận đủ Điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG đối với vi phạm quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều này.

Điều 48. Hành vi vi phạm quy định về điều kiện trạm nạp LPG vào chai

1. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Trạm nạp LPG vào chai không đủ điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy theo quy định.

b) Hàng rào bảo vệ xung quanh trạm nạp không đảm bảo thông thoáng hoặc không tuân thủ khoảng cách an toàn theo quy định;

c) Trạm nạp LPG không thuộc sở hữu của thương nhân kinh doanh LPG đầu mối.

2. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Địa điểm trạm nạp LPG vào chai không phù hợp với quy hoạch hoặc không đúng với địa điểm ghi trong Giấy chứng nhận đủ Điều kiện nạp LPG vào chai;

b) Dự án, thiết kế trạm nạp LPG vào chai không được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho phép đầu tư xây dựng.

c) Không có đầy đủ quy trình nạp LPG vào chai, xe bồn, vận hành máy, thiết bị trong trạm, xử lý sự cố và các quy định về an toàn.

3. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 160.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Trạm nạp, thiết bị nạp, hệ thống ống dẫn, bồn chứa và thiết bị phụ trợ không tuân thủ các quy định về an toàn theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia;

b) Không thực hiện kiểm định hoặc hiệu chuẩn theo quy định phương tiện, thiết bị đo lường theo quy định;

c) Không kiểm định và đăng ký thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn nạp LPG vào chai theo quy định

4. Phạt tiền từ 160.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không có Giấy chứng nhận đủ Điều kiện nạp LPG vào chai hoặc Giấy chứng nhận đủ Điều kiện nạp LPG vào chai đã hết thời hạn hiệu lực hoặc Giấy chứng nhận đủ Điều kiện nạp LPG vào chai đã bị tước, bị thu hồi;

b) Sử dụng Giấy chứng nhận đủ Điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai bị tẩy xóa, sửa chữa hoặc giả mạo;

c) Cho thuê, cho mượn hoặc thuê, mượn Giấy chứng nhận đủ Điều kiện nạp LPG vào chai;

d) Tiếp tục hoạt động nạp LPG vào chai khi đã bị buộc đình chỉ hoạt động của trạm nạp LPG vào chai.

5. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tịch thu Giấy chứng nhận đủ Điều kiện nạp LPG vào chai đối với vi phạm quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này;

b) Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ Điều kiện nạp LPG vào chai từ 01 tháng đến 03 tháng đối với vi phạm quy định tại Điểm c Khoản 4 Điều này;

c) Đình chỉ hoạt động nạp LPG vào chai từ 01 tháng đến 03 tháng đối với vi phạm quy định tại Điểm c Khoản 2 và Điểm a, Điểm b, Điểm c Khoản 4 Điều này.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc tháo dỡ trạm nạp đối với vi phạm quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản 2 Điều này;

b) Buộc kiểm định, hiệu chỉnh thiết bị đo lường theo quy định đối với vi phạm quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản 3 Điều này.

Điều 49. Hành vi vi phạm quy định về điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải

1. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải không đủ điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy theo quy định.

b) Hàng rào bảo vệ xung quanh trạm nạp không đảm bảo thông thoáng hoặc không tuân thủ khoảng cách an toàn theo quy định;

c) Trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải không thuộc sở hữu của thương nhân là đại lý hoặc tổng đại lý hoặc thương nhân kinh doanh LPG đầu mối.

2. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Địa điểm trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải không phù hợp với quy hoạch hoặc không đúng với địa điểm ghi trong Giấy chứng nhận đủ Điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải;

b) Dự án, thiết kế trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải không được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho phép đầu tư xây dựng.

3. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 160.000.000 đồng đối với hành vi không kiểm định máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn nạp LPG vào phương tiện vận tải theo quy định.

4. Phạt tiền từ 160.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không có Giấy chứng nhận đủ Điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải hoặc Giấy chứng nhận đủ Điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải đã hết thời hạn hiệu lực hoặc Giấy chứng nhận đủ Điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải đã bị tước, bị thu hồi;

b) Sử dụng Giấy chứng nhận đủ Điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải bị tẩy xóa, sửa chữa hoặc giả mạo;

c) Cho thuê, cho mượn hoặc thuê, mượn Giấy chứng nhận đủ Điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải.

d) Tiếp tục hoạt động nạp LPG vào ô tô khi đã bị buộc đình chỉ hoạt động của trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải.

5. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tịch thu Giấy chứng nhận đủ Điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải đối với vi phạm quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này;

b) Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ Điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải từ 01 tháng đến 03 tháng đối với vi phạm quy định tại Điểm c Khoản 4 Điều này;

c) Đình chỉ hoạt động nạp LPG vào phương tiện vận tải từ 01 tháng đến 03 tháng đối với vi phạm quy định tại Điểm a, Điểm b, Điểm c Khoản 4 Điều này.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc tháo dỡ trạm nạp đối với vi phạm quy định tại Khoản 2 Điều này;

b) Buộc kiểm định, hiệu chỉnh máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn nạp LPG theo quy định đối với vi phạm quy định tại Khoản 3 Điều này.

Điều 50. Hành vi vi phạm quy định về điều kiện trạm cấp LPG

1. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Trạm cấp LPG không đủ điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy theo quy định.

b) Hàng rào bảo vệ xung quanh trạm nạp không đảm bảo thông thoáng hoặc không tuân thủ khoảng cách an toàn theo quy định;

c) Trạm cấp LPG không thuộc sở hữu của thương nhân là đại lý hoặc tổng đại lý hoặc thương nhân kinh doanh LPG đầu mối.

2. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Địa điểm trạm cấp LPG không phù hợp với quy hoạch hoặc không đúng với địa điểm ghi trong Giấy chứng nhận đủ Điều kiện cấp LPG;

b) Dự án, thiết kế trạm cấp LPG không được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho phép đầu tư xây dựng.

3. Phạt tiền từ 160.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không có Giấy chứng nhận đủ Điều kiện cấp LPG hoặc Giấy chứng nhận đủ Điều kiện cấp LPG đã hết thời hạn hiệu lực hoặc Giấy chứng nhận đủ Điều kiện cấp LPG đã bị tước, bị thu hồi;

b) Sử dụng Giấy chứng nhận đủ Điều kiện cấp LPG bị tẩy xóa, sửa chữa hoặc giả mạo;

c) Cho thuê, cho mượn hoặc thuê, mượn Giấy chứng nhận đủ Điều kiện cấp LPG;

d) Tiếp tục hoạt động cấp LPG khi đã bị buộc đình chỉ hoạt động của trạm cấp LPG.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

- a) Tịch thu Giấy chứng nhận đủ Điều kiện cấp LPG đối với vi phạm quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này;
- b) Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ Điều kiện cấp LPG từ 01 tháng đến 03 tháng đối với vi phạm quy định tại Điểm c Khoản 4 Điều này;
- c) Đình chỉ hoạt động nạp LPG vào chai từ 01 tháng đến 03 tháng đối với vi phạm quy định tại Điểm a, Điểm b, Điểm c Khoản 4 Điều này.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc tháo dỡ trạm cấp đối với vi phạm quy định tại Khoản 2 Điều này;

Điều 51. Hành vi vi phạm quy định về điều kiện chai LPG lưu thông trên thị trường

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

- a) Không kiểm định kỹ thuật an toàn chai LPG theo quy định trước khi đưa vào sử dụng;
- b) Đưa vào lưu thông chai LPG mà chưa thực hiện đăng ký nhãn hiệu hàng hoá theo quy định;
- c) Đưa vào lưu thông chai LPG đã qua sử dụng hoặc quá thời hạn kiểm định kỹ thuật an toàn mà không thực hiện tái kiểm định theo quy định;
- d) Đưa vào lưu thông chai LPG không còn nguyên hình dạng thiết kế ban đầu chưa được kiểm định kỹ thuật an toàn;
- đ) Màu sơn chai LPG chưa được đăng ký tại cơ quan chức năng có thẩm quyền;
- e) Không có đủ hồ sơ lưu trữ về chai LPG theo quy định.

2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi không thu hồi hoặc không thu hồi toàn bộ số chai LPG thuộc sở hữu của mình để bán hoặc nhượng lại cho thương nhân khác kèm theo đầy đủ hồ sơ theo quy định khi ngừng hoạt động kinh doanh hoặc cơ sở kinh doanh LPG sáp nhập, chuyển đổi ngành nghề không kinh doanh LPG.

3. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi làm thay đổi hình dạng, kết cấu, trọng lượng ban đầu của chai LPG trái phép sau đây:

- a) Thay chân đế, cắt quai xách;
- b) Mài lô gõ, thay đổi nhãn hiệu, seri;
- c) Hàn gắn thêm kim loại;
- d) Tráo đổi van đầu chai;
- đ) Các hành vi trái phép khác làm thay đổi hình dạng, kết cấu, trọng lượng ban đầu của chai LPG.

4. Hình thức xử phạt bổ sung

Tịch thu chai LPG không đảm bảo điều kiện lưu thông đối với vi phạm quy định tại Điểm c Khoản 1 và Khoản 3 Điều này.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Đình chỉ lưu thông, sử dụng chai LPG đối với vi phạm quy định tại Điểm a, Điểm b, Điểm d Khoản 1 và Khoản 2 Điều này;

b) Buộc thu hồi, thực hiện kiểm định chai LPG đã đưa ra lưu thông đối với vi phạm quy định tại Điểm a và Điểm d Khoản 1 Điều này;

c) Buộc thu hồi chai LPG theo quy định đối với vi phạm tại Khoản 2 Điều này.

Mục 2

HÀNH VI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ SẢN XUẤT, XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU VÀ KINH DOANH KHÍ DẦU MỎ HOÁ LỎNG

Điều 52. Hành vi vi phạm quy định về hoạt động kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu LPG

1. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Nhập khẩu chai LPG và thiết bị phụ trợ dùng LPG đã qua sử dụng;

b) Nhập khẩu chai LPG, thiết bị phụ trợ dùng LPG chưa qua sử dụng nhưng không có hoặc không đúng xuất xứ.

2. Phạt tiền từ 120.000.000 đồng đến 140.000.000 đồng đối với hành vi nhập khẩu chai LPG, thiết bị phụ trợ dùng LPG chưa qua sử dụng nhưng không đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng hoặc quy chuẩn kỹ thuật theo quy định;

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu chai LPG và thiết bị phụ trợ dùng LPG đã qua sử dụng, không có hoặc không đúng xuất xứ, không đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng hoặc quy chuẩn kỹ thuật theo quy định đối với vi phạm quy định tại Khoản 1 và Điểm a Khoản 2 Điều này;

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc tái xuất LPG có chất lượng không đảm bảo theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành vi phạm quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều này.

Điều 53. Hành vi vi phạm quy định về hoạt động sản xuất, chế biến LPG

1. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức phân phối bán lẻ LPG và LPG chai nhưng hệ thống phân phối bán lẻ LPG và LPG chai không đủ điều kiện theo quy định.

2. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi không có hệ thống phân phối theo quy định khi tổ chức bán lẻ LPG và LPG chai trên thị trường.

Điều 54. Hành vi vi phạm quy định về kinh doanh LPG của thương nhân kinh doanh LPG đầu mối

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn, phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động kinh doanh.

b) Không đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ cho cán bộ, nhân viên làm việc tại cơ sở kinh doanh LPG theo quy định.

2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với thương nhân kinh doanh LPG đầu mối có một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không đăng ký hệ thống phân phối với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định;

b) Gian lận trong kê khai đăng ký hệ thống phân phối;

c) Không báo cáo nhãn hiệu hàng hoá theo quy định;

d) Không quy định thống nhất giá bán LPG trong hệ thống phân phối thuộc thương nhân quản lý hoặc quy định giá không phù hợp với thị trường;

đ) Không công bố trên trang thông tin điện tử của thương nhân hoặc trên phương tiện thông tin đại chúng về giá bán lẻ trong hệ thống phân phối thương nhân quản lý;

e) Không công bố trên trang thông tin điện tử của thương nhân hoặc trên phương tiện thông tin đại chúng về hệ thống phân phối thuộc thương nhân quản lý.

3. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không hoàn trả tiền ký cược khi khách hàng không còn nhu cầu sử dụng chai LPG;

b) Bán LPG và LPG chai cho các đối tượng không thuộc hệ thống phân phối của mình, trừ trường hợp bán theo hợp đồng cho khách hàng tiêu thụ trực tiếp.

4. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Ký hợp đồng với thương nhân không đủ điều kiện làm tổng đại lý, đại lý, cửa hàng bán LPG chai;

b) Bán buôn LPG cho thương nhân kinh doanh LPG khác không đáp ứng đủ điều kiện theo quy định;

- c) Cho thuê kho chứa LPG, giao nhận LPG, phương tiện vận chuyển LPG với thương nhân kinh doanh LPG không đáp ứng đủ điều kiện theo quy định;
- d) Không bảo đảm duy trì mức dự trữ lưu thông LPG tối thiểu cho hệ thống phân phối thuộc mình quản lý theo quy định.

5. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

- a) Mua hoặc bán LPG với thương nhân kinh doanh LPG có trạm nạp LPG vào chai, trạm cấp LPG, trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải không đáp ứng đủ điều kiện theo quy định;
- b) Không thực hiện việc kiểm định kỹ thuật an toàn chai LPG, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn theo quy định.

6. Hình thức xử phạt bổ sung

- a) Tịch thu Giấy chứng nhận đủ Điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu LPG hoặc Giấy chứng nhận đủ Điều kiện làm thương nhân phân phối LPG đối với thương nhân đầu mỗi vi phạm quy định tại Khoản 5 Điều này.
- b) Buộc đình chỉ hoạt động kinh doanh LPG từ 01 tháng đến 03 tháng đối với thương nhân sản xuất, chế biến LPG vi phạm quy định tại Khoản 5 Điều này.

7. Biện pháp khắc phục hậu quả:

- a) Buộc hoàn trả tiền ký cược cho khách hàng khi khách hàng không còn nhu cầu sử dụng chai LPG đối với vi phạm tại Điểm a Khoản 3 Điều này;
- b) Buộc thực hiện việc kiểm định kỹ thuật an toàn chai LPG, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn theo quy định đối với vi phạm quy định tại Điểm b Khoản 5 Điều này.

Điều 55. Hành vi vi phạm quy định về kinh doanh LPG của tổng đại lý kinh doanh LPG

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

- a) Không tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn, phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động kinh doanh.
- b) Không đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ cho cán bộ, nhân viên làm việc tại cơ sở kinh doanh LPG theo quy định;
- c) Không mở sổ theo dõi các loại LPG đã bán cho khách hàng;
- d) Không thực hiện việc niêm yết giá và bán đúng giá niêm yết do thương nhân kinh doanh LPG đầu mối quy định.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Ký hợp đồng làm tổng đại lý vượt quá số lượng thương nhân kinh doanh LPG đầu mối theo quy định;

b) Ký hợp đồng với thương nhân không đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG.

3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không hoàn trả cho thương nhân kinh doanh LPG đầu mối toàn bộ số chai LPG đã ký cược và hồ sơ chai LPG khi thanh lý hợp đồng đại lý, tổng đại lý;

b) Tồn trữ, lưu thông, tiêu thụ các loại LPG và chai LPG của thương nhân kinh doanh LPG khác ngoài hợp đồng.

4. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Mua hoặc bán các loại LPG trôi nổi trên thị trường không có nguồn gốc xuất xứ;

b) Bán LPG chai không đáp ứng đủ điều kiện lưu thông trên thị trường.

5. Hình thức xử phạt bổ sung

a) Tịch thu LPG chai và chai LPG không đáp ứng đủ điều kiện lưu thông trên thị trường đối với vi phạm quy định tại Điểm b Khoản 3 và Khoản 4 Điều này;

b) Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ Điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG từ 01 tháng đến 03 tháng đối với vi phạm quy định tại Khoản 4 Điều này.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả

Buộc hoàn trả cho thương nhân kinh doanh LPG đầu mối toàn bộ số chai LPG đã ký cược và hồ sơ chai LPG đối với vi phạm quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều này.

Điều 56. Hành vi vi phạm quy định về kinh doanh LPG của đại lý kinh doanh LPG

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với đại lý kinh doanh LPG có một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn, phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động kinh doanh.

b) Không đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ cho cán bộ, nhân viên làm việc tại cơ sở kinh doanh LPG theo quy định;

c) Không mở sổ theo dõi các loại LPG đã bán cho khách hàng;

d) Không thực hiện việc niêm yết giá và bán đúng giá niêm yết do thương nhân kinh doanh LPG đầu mối quy định.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Ký hợp đồng làm đại lý vượt quá số lượng thương nhân kinh doanh LPG đầu mối hoặc tổng đại lý theo quy định;

b) Bán LPG và LPG chai không phù hợp với hợp đồng đại lý đã ký với thương nhân kinh doanh LPG đầu mối hoặc tổng đại lý.

4. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Bán LPG chai không đáp ứng đủ điều kiện lưu thông trên thị trường;

b) Mua, bán LPG và LPG chai trôi nổi trên thị trường không có nguồn gốc xuất xứ.

5. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tịch thu LPG và LPG chai đối với vi phạm quy định tại Khoản 4 Điều này.

b) Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ Điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG từ 01 tháng đến 03 tháng đối với vi phạm quy định tại Khoản 4 Điều này.

Điều 57. Hành vi vi phạm quy định về kinh doanh LPG của thương nhân chủ sở hữu cửa hàng bán LPG chai

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn, phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động kinh doanh.

b) Không đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ cho cán bộ, nhân viên làm việc tại cơ sở kinh doanh LPG theo quy định;

c) Không mở sổ theo dõi các loại LPG đã bán cho khách hàng;

d) Không thực hiện việc niêm yết giá và bán đúng giá niêm yết do thương nhân kinh doanh LPG đầu mối quy định;

đ) Không treo biển hiệu, biểu tượng của thương nhân kinh doanh LPG đầu mối mà thương nhân chủ sở hữu cửa hàng ký hợp đồng đại lý hoặc có treo biển hiệu nhưng không ghi đầy đủ, rõ ràng theo quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Ký hợp đồng bán LPG chai với thương nhân kinh doanh LPG vượt quá số lượng quy định;

b) Bán LPG chai của thương nhân kinh doanh LPG khác mà không có hợp đồng.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Bán các loại LPG chai không đáp ứng đủ điều kiện lựa chọn trên thị trường;

b) Mua, bán LPG và LPG chai trôi nổi trên thị trường không có nguồn gốc xuất xứ;

c) Bán LPG chai ngoài hợp đồng đã ký;

d) Bán chai LPG mini nạp lại.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tịch thu tang vật bao gồm LPG chai và chai LPG đối với vi phạm quy định tại Điểm b Khoản 2 và Khoản 3 Điều này;

b) Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ Điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai từ 01 tháng đến 03 tháng đối với vi phạm quy định tại Khoản 3 Điều này.

Điều 58. Hành vi vi phạm quy định về LPG chai lưu thông trên thị trường

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi kinh doanh LPG chai không được niêm phong theo quy định.

2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi kinh doanh LPG chai không có nguồn gốc xuất xứ hoặc không phù hợp với hợp đồng mua, bán hoặc hợp đồng đại lý kinh doanh LPG.

Mục 3

HÀNH VI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ NẠP, CẤP LPG

Điều 59. Hành vi vi phạm quy định về kinh doanh LPG của thương nhân chủ sở hữu trạm nạp LPG vào chai

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Trạm nạp LPG vào chai không có biển đề: “Cấm lửa”, “Cấm hút thuốc”, “Nội quy phòng cháy và chữa cháy”, “Nội quy ra vào trạm nạp LPG” treo tại nơi dễ thấy, dễ đọc;

b) Không đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ cho cán bộ, nhân viên làm việc tại trạm nạp LPG vào chai theo quy định;

c) Không cung cấp cho khách hàng bản hướng dẫn an toàn sử dụng LPG, trong đó có ghi số điện thoại của trạm cấp LPG, nhân viên trực tiếp quản lý trạm cấp LPG để liên hệ khi cần thiết.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Nạp LPG vào chai LPG không đáp ứng đủ điều kiện lưu thông theo quy định;

b) Nạp thuê theo hợp đồng nạp LPG vào chai LPG cho thương nhân kinh doanh LPG khác không đáp ứng đủ điều kiện theo quy định.

3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Chứa chai LPG của thương nhân khác không có hợp đồng thuê nạp LPG tại trạm nạp;

b) Nạp LPG vào chai LPG không thuộc sở hữu của chính thương nhân chủ sở hữu trạm nạp, trừ trường hợp có hợp đồng thuê nạp;

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tịch thu chai LPG và LPG chai đối với vi phạm quy định tại Điểm a Khoản 2, Khoản 3 Điều này;

b) Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai từ 01 tháng đến 03 tháng đối với vi phạm tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều này.

Điều 60. Hành vi vi phạm quy định về kinh doanh LPG của thương nhân chủ sở hữu trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải không có biển đề: “Cấm lửa”, “Cấm hút thuốc”, “Nội quy phòng cháy và chữa cháy”, “Nội quy ra vào trạm nạp LPG” treo tại nơi dễ thấy, dễ đọc;

b) Không đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ cho cán bộ, nhân viên làm việc tại trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải theo quy định

c) Không thực hiện việc niêm yết giá và bán đúng giá niêm yết do thương nhân kinh doanh LPG đầu mối quy định;

d) Không treo biển hiệu, biểu tượng của thương nhân kinh doanh LPG đầu mối hoặc có treo nhưng biển hiệu không ghi đầy đủ rõ ràng theo quy định của pháp luật;

đ) Không cung cấp cho khách hàng bản hướng dẫn an toàn sử dụng LPG, trong đó có ghi số điện thoại của trạm cấp LPG, nhân viên trực tiếp quản lý trạm cấp LPG để liên hệ khi cần thiết.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Liên doanh, liên kết góp vốn xây dựng trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải với cửa hàng bán xăng dầu không được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu.

b) Không kiểm tra an toàn, phương tiện, thiết bị đo lường, độ kín van khóa, van an toàn, thiết bị phụ trợ dùng LPG, các đầu nối tiếp xúc, đường ống dẫn LPG đến khách hàng theo quy định;

c) Không thông báo cho khách hàng khi Điều chỉnh giá bán LPG.

3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Mua LPG không có nguồn gốc xuất xứ lưu thông trên thị trường hoặc LPG nhập lậu để bán cho khách hàng;

b) Bán LPG cho phương tiện chuyên dụng không đáp ứng đủ Điều kiện nhận LPG theo quy định;

c) Nạp LPG vào chai LPG tại trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tịch thu chai LPG, LPG chai đối với vi phạm quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này;

b) Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải từ 01 tháng đến 03 tháng đối với vi phạm quy định Khoản 3 Điều này.

Điều 61. Hành vi vi phạm quy định về kinh doanh LPG của thương nhân chủ sở hữu trạm cấp LPG

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Trạm cấp LPG không có biển đề: “Cấm lửa”, “Cấm hút thuốc”, “Nội quy phòng cháy và chữa cháy”, “Nội quy ra vào trạm cấp LPG” treo tại nơi dễ thấy, dễ đọc;

b) Không đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ cho cán bộ, nhân viên làm việc tại trạm cấp LPG theo quy định;

c) Không cung cấp cho khách hàng bản hướng dẫn an toàn sử dụng LPG, trong đó có ghi số điện thoại của trạm cấp LPG, nhân viên trực tiếp quản lý trạm cấp LPG để liên hệ khi cần thiết.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Bán LPG cho khách hàng không tuân thủ quy định về an toàn sử dụng LPG, phòng chống cháy, nổ hoặc tự ý thay thế, lắp đặt thêm thiết bị phụ trợ dùng LPG.

b) Không kiểm tra an toàn, phương tiện, thiết bị đo lường, độ kín van khóa, van an toàn, thiết bị phụ trợ dùng LPG, các đầu nối tiếp xúc, đường ống dẫn LPG đến khách hàng theo quy định;

c) Không thông báo cho khách hàng khi Điều chỉnh giá bán LPG.

3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Bán LPG cho phương tiện vận chuyển chuyên dụng không đáp ứng đủ điều kiện theo quy định;

b) Nạp LPG vào chai LPG tại trạm cấp LPG.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tịch thu tang vật vi phạm đối với vi phạm quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều này;

b) Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG từ 01 tháng đến 03 tháng đối với vi phạm quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều này.

Mục 4

HÀNH VI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH KHÍ THIÊN NHIÊN HÓA LỎNG

Điều 62. Hành vi vi phạm quy định về điều kiện kinh doanh của thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG

1. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi xuất khẩu, nhập khẩu LNG khi không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

2. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG có một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Có cầu cảng nhưng không đúng quy định;

b) Có kho tiếp nhận LNG nhập khẩu từ tàu hoặc từ phương tiện vận chuyển khác nhưng dung tích bồn chứa không đạt mức tối thiểu theo quy định;

c) Có xe bồn LNG hoặc đường ống vận chuyển LNG nhưng không đúng quy định;

d) Có trạm cấp LNG hoặc trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải nhưng không đúng quy định.

3. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng đối với thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG có một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không có cầu cảng chuyên dụng;

b) Không có kho tiếp nhận LNG nhập khẩu từ tàu hoặc từ phương tiện vận chuyển khác;

c) Không có xe bồn LNG và đường ống vận chuyển LNG;

d) Không có trạm cấp LNG hoặc trạm nạp LNG;

4. Phạt tiền từ 120.000.000 đồng đến 160.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Xuất khẩu, nhập khẩu LNG khi không có Giấy chứng nhận đủ Điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu LNG hoặc Giấy chứng nhận đủ Điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu LNG đã hết thời hạn hiệu lực hoặc Giấy chứng nhận đủ Điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu LNG đã bị tước, bị thu hồi;

b) Sử dụng Giấy chứng nhận đủ Điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu LNG bị tẩy xóa, sửa chữa hoặc giả mạo;

c) Cho thuê, cho mượn hoặc thuê, mượn Giấy chứng nhận đủ Điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu LNG;

5. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ Điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu LNG từ 01 tháng đến 03 tháng đối với vi phạm quy định tại Điểm c Khoản 4 Điều này;

b) Tịch thu Giấy chứng nhận đủ Điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu LNG đối với vi phạm quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này.

Điều 63. Hành vi vi phạm quy định về điều kiện của thương nhân sản xuất, chế biến LNG

1. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi sản xuất, chế biến LNG khi không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

2. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Cơ sở sản xuất, chế biến LNG không theo đúng quy hoạch hoặc không được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho phép đầu tư xây dựng;

b) Có phòng thử nghiệm nhưng không đủ năng lực để kiểm tra chất lượng LNG theo quy định.

3. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không có phòng thử nghiệm để kiểm tra chất lượng LNG;

b) Không có hệ thống bơm, nạp LNG để vận chuyển đáp ứng đủ điều kiện theo quy định hoặc không có hệ thống phục vụ hoạt động hóa khí đáp ứng đủ điều kiện để cung cấp cho khách hàng.

Điều 64. Hành vi vi phạm quy định về điều kiện thương nhân phân phối LNG

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi phân phối LNG khi không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Có kho LNG nhưng tổng sức chứa thấp hơn mức tối thiểu quy định;

b) Có kho LNG nhưng không thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu hoặc thuê tối thiểu (01) năm của thương nhân kinh doanh khí theo quy định;

c) Có trạm cấp LNG hoặc trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải nhưng không đúng quy định.

3. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không có kho chứa LNG;

b) Không có trạm cấp LNG hoặc trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải.

4. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Kinh doanh LNG khi không có Giấy chứng nhận đủ Điều kiện làm thương nhân phân phối LNG hoặc Giấy chứng nhận đủ Điều kiện làm thương nhân phân phối LNG đã hết thời hạn hiệu lực hoặc Giấy chứng nhận đủ Điều kiện làm thương nhân phân phối LNG đã bị tước, bị thu hồi;

b) Sử dụng Giấy chứng nhận đủ Điều kiện làm thương nhân phân phối LNG bị tẩy xóa, sửa chữa hoặc giả mạo;

c) Cho thuê, cho mượn hoặc thuê, mượn Giấy chứng nhận đủ Điều kiện làm thương nhân phân phối LNG;

5. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ Điều kiện làm thương nhân phân phối LNG từ 01 tháng đến 03 tháng đối với vi phạm quy định tại Điểm c Khoản 4 Điều này;

b) Tịch thu Giấy chứng nhận đủ Điều kiện làm thương nhân phân phối LNG đối với vi phạm quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này.

Điều 65. Hành vi vi phạm về điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải

1. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải không đủ điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy theo quy định;

b) Hàng rào bảo vệ xung quanh trạm nạp không đảm bảo thông thoáng hoặc không tuân thủ khoảng cách an toàn theo quy định;

c) Trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải không thuộc sở hữu của thương nhân kinh doanh LNG đầu mối;

d) Không có đầy đủ các quy trình: Nạp LNG vào phương tiện vận tải, xe bồn, vận hành máy, thiết bị trong trạm, xử lý sự cố và các quy định về an toàn.

2. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Địa điểm trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải không phù hợp với quy hoạch hoặc không đúng với địa điểm ghi trong Giấy chứng nhận đủ Điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải;

b) Dự án, thiết kế trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải không được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho phép đầu tư xây dựng.

3. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 160.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không kiểm định và đăng ký máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn nạp LNG vào phương tiện vận tải theo quy định;

b) Trạm nạp, thiết bị nạp, hệ thống ống dẫn, bồn chứa và thiết bị phụ trợ không đáp ứng các quy định về an toàn tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành;

4. Phạt tiền từ 160.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không có Giấy chứng nhận đủ Điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải hoặc Giấy chứng nhận đủ Điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải đã hết thời hạn hiệu lực hoặc Giấy chứng nhận đủ Điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải đã bị tước, bị thu hồi;

b) Sử dụng Giấy chứng nhận đủ Điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải bị tẩy xóa, sửa chữa hoặc giả mạo;

c) Cho thuê, cho mượn hoặc thuê, mượn Giấy chứng nhận đủ Điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải.

d) Tiếp tục hoạt động nạp LNG vào phương tiện vận tải khi đã bị buộc đình chỉ hoạt động của trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải.

5. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tịch thu Giấy chứng nhận đủ Điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải đối với vi phạm quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này;

b) Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ Điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải từ 01 tháng đến 03 tháng đối với vi phạm quy định tại Điểm c Khoản 4 Điều này;

c) Đình chỉ hoạt động nạp LNG vào phương tiện vận tải từ 01 tháng đến 03 tháng đối với vi phạm quy định tại Điểm a, Điểm b, Điểm c Khoản 4 Điều này.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc tháo dỡ trạm nạp đối với vi phạm quy định tại Khoản 2 Điều này;

b) Buộc kiểm định, hiệu chỉnh máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn nạp LNG theo quy định đối với vi phạm quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều này.

Điều 66. Hành vi vi phạm về điều kiện trạm cấp LNG

1. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Trạm cấp LNG không đủ điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy theo quy định.

b) Hàng rào bảo vệ xung quanh trạm nạp không đảm bảo thông thoáng hoặc không tuân thủ khoảng cách an toàn theo quy định;

c) Trạm cấp LNG không thuộc sở hữu của thương nhân kinh doanh LNG đầu mối.

2. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Địa điểm trạm cấp LNG không phù hợp với quy hoạch hoặc không đúng với địa điểm ghi trong Giấy chứng nhận đủ Điều kiện cấp LNG;

b) Dự án, thiết kế trạm cấp LNG không được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho phép đầu tư xây dựng.

3. Phạt tiền từ 160.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không có Giấy chứng nhận đủ Điều kiện cấp LNG hoặc Giấy chứng nhận đủ Điều kiện cấp LNG đã hết thời hạn hiệu lực hoặc Giấy chứng nhận đủ Điều kiện cấp LNG đã bị tước, bị thu hồi;

b) Sử dụng Giấy chứng nhận đủ Điều kiện cấp LNG bị tẩy xóa, sửa chữa hoặc giả mạo;

c) Cho thuê, cho mượn hoặc thuê, mượn Giấy chứng nhận đủ Điều kiện cấp LNG;

d) Tiếp tục hoạt động cấp LNG khi đã bị buộc đình chỉ hoạt động của trạm cấp LNG.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tịch thu Giấy chứng nhận đủ Điều kiện cấp LNG đối với vi phạm quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này;

b) Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ Điều kiện cấp LNG từ 01 tháng đến 03 tháng đối với vi phạm quy định tại Điểm c Khoản 4 Điều này;

c) Đình chỉ hoạt động cấp LNG từ 01 tháng đến 03 tháng đối với vi phạm quy định tại Điểm a, Điểm b, Điểm c Khoản 4 Điều này.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc tháo dỡ trạm cấp đối với vi phạm quy định tại Khoản 2 Điều này;

Mục 5

HÀNH VI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ SẢN XUẤT, XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU VÀ KINH DOANH KHÍ THIÊN NHIÊN HOÁ LỎNG

Điều 67. Hành vi vi phạm quy định về hoạt động kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu LNG

1. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 140.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Cho thuê kho chứa LNG, cảng xuất nhập, giao nhận LNG, phương tiện vận chuyển LNG với thương nhân kinh doanh LNG khác không đáp ứng đủ Điều kiện theo quy định;

b) Nhập khẩu thiết bị phụ trợ dùng LNG đã qua sử dụng hoặc thiết bị phụ trợ dùng LNG chưa qua sử dụng nhưng không có hoặc không đúng xuất xứ

2. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu thiết bị phụ trợ dùng LNG đã qua sử dụng, không có hoặc không đúng xuất xứ, không đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng hoặc quy chuẩn kỹ thuật theo quy định đối với vi phạm quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều này.

Điều 68. Hành vi vi phạm quy định về hoạt động sản xuất, chế biến LNG

1. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 140.000.000 đồng đối với hành vi cho thuê kho chứa LNG, cảng xuất nhập, giao nhận LNG, phương tiện vận chuyển LNG với thương nhân kinh doanh LNG khác không đáp ứng đủ Điều kiện theo quy định.

2. Phạt tiền từ 140.000.000 đồng đến 160.000.000 đồng đối hành vi không có phương án kiểm tra an toàn đối với máy, thiết bị, dây chuyền công nghệ để phát hiện và kịp thời khắc phục các dấu hiệu không bảo đảm an toàn trong quá trình sản xuất, chế biến LNG.

Điều 69. Hành vi vi phạm quy định về kinh doanh LNG của thương nhân kinh doanh LNG đầu mối

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn, phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động kinh doanh.

b) Không đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ cho cán bộ, nhân viên làm việc tại cơ sở kinh doanh LNG theo quy định.

2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với thương nhân kinh doanh LNG đầu mối có một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không đăng ký nhãn hiệu hàng hoá theo quy định;

b) Không quy định thống nhất giá bán LNG trong hệ thống phân phối thuộc thương nhân quản lý hoặc quy định giá không phù hợp với thị trường;

3. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Ký hợp đồng với thương nhân kinh doanh LNG đầu mối khác không đáp ứng đủ điều kiện theo quy định;

b) Bán LNG cho thương nhân kinh doanh LNG khác hoặc khách hàng công nghiệp không đáp ứng đủ điều kiện theo quy định;

c) Không bảo đảm duy trì mức dự trữ lưu thông LNG tối thiểu cho hệ thống phân phối thuộc mình quản lý theo quy định.

4. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện kiểm định theo quy định các bồn chứa LNG, thiết bị phụ trợ tại các cơ sở vật chất kinh doanh LNG thuộc sở hữu thương nhân.

5. Hình thức xử phạt bổ sung

a) Tịch thu Giấy chứng nhận đủ Điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu LNG hoặc Giấy chứng nhận đủ Điều kiện làm thương nhân phân phối LNG đối với thương nhân đầu mối vi phạm quy định tại Khoản 4 Điều này.

b) Buộc đình chỉ hoạt động kinh doanh LPG từ 01 tháng đến 03 tháng đối với thương nhân sản xuất, chế biến LNG vi phạm quy định tại Khoản 4 Điều này.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc thực hiện kiểm định theo quy định các bồn chứa LNG, thiết bị phụ trợ đối với vi phạm quy định tại khoản 4 Điều này.

Mục 6

HÀNH VI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ NẠP, CẤP LNG

Điều 70. Hành vi vi phạm quy định về nạp LNG của thương nhân chủ sở hữu trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải không có biển đề: “Cấm lửa”, “Cấm hút thuốc”, “Nội quy phòng cháy và chữa cháy”, “Nội quy ra vào trạm nạp LNG” treo tại nơi dễ thấy, dễ đọc;

b) Không đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ cho cán bộ, nhân viên làm việc tại trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải theo quy định

c) Không thực hiện việc niêm yết giá và bán đúng giá niêm yết do thương nhân kinh doanh LNG đầu mối quy định;

d) Không treo biển hiệu, biểu tượng của thương nhân kinh doanh LNG đầu mối hoặc có treo nhưng biển hiệu không ghi đầy đủ rõ ràng theo quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Liên doanh, liên kết góp vốn xây dựng trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải với cửa hàng bán xăng dầu không được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu.

b) Không kiểm tra an toàn, phương tiện, thiết bị đo lường, thiết bị nạp LNG theo quy định;

3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Mua LNG không có nguồn gốc xuất xứ lưu thông trên thị trường hoặc LNG nhập lậu để bán cho khách hàng;

b) Bán LNG cho phương tiện chuyên dụng không đáp ứng đủ Điều kiện nhận LNG theo quy định;

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải từ 01 tháng đến 03 tháng đối với vi phạm quy định Khoản 3 Điều này.

Điều 71. Hành vi vi phạm quy định về cấp LNG của thương nhân chủ sở hữu trạm cấp LNG

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Trạm cấp LNG không có biển đề: “Cấm lửa”, “Cấm hút thuốc”, “Nội quy phòng cháy và chữa cháy”, “Nội quy ra vào trạm” treo tại nơi dễ thấy, dễ đọc;

b) Không đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ cho cán bộ, nhân viên làm việc tại trạm cấp LNG theo quy định;

c) Không cung cấp cho khách hàng bản hướng dẫn an toàn sử dụng LNG, trong đó có ghi số điện thoại của trạm cấp LNG, nhân viên trực tiếp quản lý trạm cấp LNG để liên hệ khi cần thiết.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không kiểm tra an toàn, phương tiện, thiết bị đo lường, độ kín van khóa, van an toàn, thiết bị phụ trợ dùng LNG, các đầu nối tiếp xúc, đường ống dẫn LNG đến khách hàng theo quy định;

b) Không thông báo cho khách hàng khi Điều chỉnh giá bán LNG;

c) Bán LNG bằng đường ống mà không có hợp đồng.

3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Bán LNG cho khách hàng không tuân thủ quy định về an toàn sử dụng LNG, phòng chống cháy, nổ hoặc tự ý thay thế, lắp đặt thêm thiết bị phụ trợ dùng LNG.

b) Nạp LNG cho khách hàng hoặc thương nhân kinh doanh LNG khác tại trạm cấp.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LNG từ 01 tháng đến 03 tháng đối với vi phạm quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều này.

Mục 7

HÀNH VI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH KHÍ THIÊN NHIÊN NÉN

Điều 72. Hành vi vi phạm quy định về điều kiện kinh doanh của thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG

1. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi xuất khẩu, nhập khẩu CNG khi không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

2. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG có một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Có cầu cảng nhưng không đúng quy định;

b) Có kho tiếp nhận CNG nhập khẩu từ tàu hoặc từ phương tiện vận chuyển khác nhưng dung tích bồn chứa không đạt mức tối thiểu theo quy định;

c) Có xe bồn CNG hoặc đường ống vận chuyển CNG nhưng không đúng quy định;

d) Có trạm cấp CNG hoặc trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải nhưng không đúng quy định.

3. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng đối với thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG có một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không có cầu cảng chuyên dụng;

b) Không có kho tiếp nhận CNG nhập khẩu từ tàu hoặc từ phương tiện vận chuyển khác;

c) Không có xe bồn CNG và đường ống vận chuyển CNG;

d) Không có trạm cấp CNG hoặc trạm nạp CNG;

4. Phạt tiền từ 120.000.000 đồng đến 160.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Xuất khẩu, nhập khẩu CNG khi không có Giấy chứng nhận đủ Điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu CNG hoặc Giấy chứng nhận đủ Điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu CNG đã hết thời hạn hiệu lực hoặc Giấy chứng nhận đủ Điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu CNG đã bị tước, bị thu hồi;

b) Sử dụng Giấy chứng nhận đủ Điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu CNG bị tẩy xóa, sửa chữa hoặc giả mạo;

c) Cho thuê, cho mượn hoặc thuê, mượn Giấy chứng nhận đủ Điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu CNG;

5. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ Điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu CNG từ 01 tháng đến 03 tháng đối với vi phạm quy định tại Điểm c Khoản 4 Điều này;

b) Tịch thu Giấy chứng nhận đủ Điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu CNG đối với vi phạm quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này.

Điều 73. Hành vi vi phạm quy định về điều kiện của thương nhân sản xuất, chế biến CNG

1. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi sản xuất, chế biến CNG khi không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

2. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Cơ sở sản xuất, chế biến CNG không theo đúng quy hoạch hoặc không được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho phép đầu tư xây dựng;

b) Có phòng thử nghiệm nhưng không đủ năng lực để kiểm tra chất lượng CNG theo quy định;

c) Có bồn chứa CNG nhưng không đúng quy định;

d) Có trạm nén khí CNG nhưng không đúng quy định.

3. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không có phòng thử nghiệm để kiểm tra chất lượng CNG;

b) Không có bồn chứa CNG;

c) Không có trạm nén khí CNG.

Điều 74. Hành vi vi phạm quy định về điều kiện thương nhân phân phối CNG

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi phân phối CNG khi không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Có kho CNG nhưng tổng sức chứa thấp hơn mức tối thiểu quy định;

b) Có kho CNG nhưng không thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu hoặc thuê tối thiểu (01) năm của thương nhân kinh doanh khí theo quy định;

c) Có xe bồn CNG hoặc đường ống vận chuyển CNG nhưng không thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu;

d) Có trạm cấp CNG hoặc trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải nhưng không đúng quy định.

3. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

- a) Không có kho chứa CNG;
- b) Không có xe bồn CNG hoặc đường ống vận chuyển CNG;
- c) Không có trạm cấp CNG hoặc trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải.

4. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Kinh doanh CNG khi không có Giấy chứng nhận đủ Điều kiện làm thương nhân phân phối CNG hoặc Giấy chứng nhận đủ Điều kiện làm thương nhân phân phối CNG đã hết thời hạn hiệu lực hoặc Giấy chứng nhận đủ Điều kiện làm thương nhân phân phối CNG đã bị tước, bị thu hồi;

b) Sử dụng Giấy chứng nhận đủ Điều kiện làm thương nhân phân phối CNG bị tẩy xóa, sửa chữa hoặc giả mạo;

c) Cho thuê, cho mượn hoặc thuê, mượn Giấy chứng nhận đủ Điều kiện làm thương nhân phân phối CNG;

5. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ Điều kiện làm thương nhân phân phối CNG từ 01 tháng đến 03 tháng đối với vi phạm quy định tại Điểm c Khoản 4 Điều này;

b) Tịch thu Giấy chứng nhận đủ Điều kiện làm thương nhân phân phối CNG đối với vi phạm quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này.

Điều 75. Hành vi vi phạm về điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải

1. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải không đủ điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy theo quy định;

b) Hàng rào bảo vệ xung quanh trạm nạp không đảm bảo thông thoáng hoặc không tuân thủ khoảng cách an toàn theo quy định;

c) Trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải không thuộc sở hữu của thương nhân kinh doanh CNG đầu mối;

d) Không có đầy đủ các quy trình: Nạp CNG vào phương tiện vận tải, xe bồn, vận hành máy, thiết bị trong trạm, xử lý sự cố và các quy định về an toàn.

2. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Địa điểm trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải không phù hợp với quy hoạch hoặc không đúng với địa điểm ghi trong Giấy chứng nhận đủ Điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải;

b) Dự án, thiết kế trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải không được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho phép đầu tư xây dựng.

3. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 160.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không kiểm định và đăng ký máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn nạp CNG vào phương tiện vận tải theo quy định;

b) Trạm nạp, thiết bị nạp, hệ thống ống dẫn, bồn chứa và thiết bị phụ trợ không đáp ứng các quy định về an toàn tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành;

4. Phạt tiền từ 160.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không có Giấy chứng nhận đủ Điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải hoặc Giấy chứng nhận đủ Điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải đã hết thời hạn hiệu lực hoặc Giấy chứng nhận đủ Điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải đã bị tước, bị thu hồi;

b) Sử dụng Giấy chứng nhận đủ Điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải bị tẩy xóa, sửa chữa hoặc giả mạo;

c) Cho thuê, cho mượn hoặc thuê, mượn Giấy chứng nhận đủ Điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải.

d) Tiếp tục hoạt động nạp CNG vào phương tiện vận tải khi đã bị buộc đình chỉ hoạt động của trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải.

5. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tịch thu Giấy chứng nhận đủ Điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải đối với vi phạm quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này;

b) Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ Điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải từ 01 tháng đến 03 tháng đối với vi phạm quy định tại Điểm c Khoản 4 Điều này;

c) Đình chỉ hoạt động nạp CNG vào phương tiện vận tải từ 01 tháng đến 03 tháng đối với vi phạm quy định tại Điểm a, Điểm b, Điểm c Khoản 4 Điều này.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc tháo dỡ trạm nạp đối với vi phạm quy định tại Khoản 2 Điều này;

b) Buộc kiểm định, hiệu chỉnh máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn nạp CNG theo quy định đối với vi phạm quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều này.

Điều 76. Hành vi vi phạm về điều kiện trạm cấp CNG

1. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Trạm cấp CNG không đủ điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy theo quy định.

b) Hàng rào bảo vệ xung quanh trạm cấp không đảm bảo thông thoáng hoặc không tuân thủ khoảng cách an toàn theo quy định;

c) Trạm cấp CNG không thuộc sở hữu của thương nhân kinh doanh CNG đầu mối.

2. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Địa điểm trạm cấp CNG không phù hợp với quy hoạch hoặc không đúng với địa điểm ghi trong Giấy chứng nhận đủ Điều kiện cấp CNG;

b) Dự án, thiết kế trạm cấp CNG không được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho phép đầu tư xây dựng.

3. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 160.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện kiểm định hoặc hiệu chuẩn theo quy định phương tiện, thiết bị đo lường theo quy định.

4. Phạt tiền từ 160.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không có Giấy chứng nhận đủ Điều kiện cấp CNG hoặc Giấy chứng nhận đủ Điều kiện cấp CNG đã hết thời hạn hiệu lực hoặc Giấy chứng nhận đủ Điều kiện cấp CNG đã bị tước, bị thu hồi;

b) Sử dụng Giấy chứng nhận đủ Điều kiện cấp CNG bị tẩy xóa, sửa chữa hoặc giả mạo;

c) Cho thuê, cho mượn hoặc thuê, mượn Giấy chứng nhận đủ Điều kiện cấp CNG;

d) Tiếp tục hoạt động cấp CNG khi đã bị buộc đình chỉ hoạt động của trạm cấp CNG.

5. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tịch thu Giấy chứng nhận đủ Điều kiện cấp CNG đối với vi phạm quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này;

b) Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ Điều kiện cấp CNG từ 01 tháng đến 03 tháng đối với vi phạm quy định tại Điểm c Khoản 4 Điều này;

c) Đình chỉ hoạt động cấp CNG từ 01 tháng đến 03 tháng đối với vi phạm quy định tại Điểm a, Điểm b, Điểm c Khoản 4 Điều này.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc tháo dỡ trạm cấp đối với vi phạm quy định tại Khoản 2 Điều này;

b) Buộc kiểm định, hiệu chỉnh thiết bị đo lường theo quy định đối với vi phạm quy định tại Khoản 3 Điều này.

Mục 8

HÀNH VI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ SẢN XUẤT, XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU VÀ KINH DOANH KHÍ THIÊN NHIÊN NÉN

Điều 77. Hành vi vi phạm quy định về hoạt động kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu CNG

1. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 140.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Cho thuê kho chứa CNG, cảng xuất nhập, giao nhận CNG, phương tiện vận chuyển CNG với thương nhân kinh doanh CNG khác không đáp ứng đủ Điều kiện theo quy định;

b) Nhập khẩu thiết bị phụ trợ dùng CNG đã qua sử dụng hoặc thiết bị phụ trợ dùng CNG chưa qua sử dụng nhưng không có hoặc không đúng xuất xứ

2. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu thiết bị phụ trợ dùng CNG đã qua sử dụng, không có hoặc không đúng xuất xứ, không đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng hoặc quy chuẩn kỹ thuật theo quy định đối với vi phạm quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều này.

Điều 78. Hành vi vi phạm quy định về hoạt động sản xuất, chế biến CNG

1. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 140.000.000 đồng đối với hành vi cho thuê kho chứa CNG, cảng xuất nhập, giao nhận CNG, phương tiện vận chuyển CNG với thương nhân kinh doanh CNG khác không đáp ứng đủ Điều kiện theo quy định.

2. Phạt tiền từ 140.000.000 đồng đến 160.000.000 đồng đối với hành vi không có phương án kiểm tra an toàn đối với máy, thiết bị, dây chuyền công nghệ để phát hiện và kịp thời khắc phục các dấu hiệu không bảo đảm an toàn trong quá trình sản xuất, chế biến CNG.

Điều 79. Hành vi vi phạm quy định về kinh doanh CNG của thương nhân kinh doanh CNG đầu mối

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn, phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động kinh doanh.

b) Không đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ cho cán bộ, nhân viên làm việc tại cơ sở kinh doanh CNG theo quy định;

c) Không thông báo cho cơ quan có thẩm quyền khi điều chỉnh giá bán các loại khí hoặc không thực hiện đăng ký giá khi nhà nước áp dụng biện pháp bình ổn giá hoặc không thực hiện kê khai giá LPG khi nhà nước không áp dụng bình ổn giá theo quy định.

2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với thương nhân kinh doanh CNG đầu mối có một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không đăng ký nhãn hiệu hàng hoá theo quy định;

b) Không quy định thống nhất giá bán CNG trong hệ thống phân phối thuộc thương nhân quản lý hoặc quy định giá không phù hợp với thị trường.

3. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

- a) Ký hợp đồng với thương nhân kinh doanh CNG đầu mối khác không đáp ứng đủ điều kiện theo quy định;
- b) Bán CNG cho thương nhân kinh doanh CNG khác hoặc khách hàng công nghiệp không đáp ứng đủ điều kiện theo quy định.

4. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện kiểm định theo quy định các bồn chứa CNG, thiết bị phụ trợ tại các cơ sở vật chất kinh doanh CNG thuộc sở hữu thương nhân.

5. Hình thức xử phạt bổ sung

Tịch thu Giấy chứng nhận đủ Điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu CNG hoặc Giấy chứng nhận đủ Điều kiện làm thương nhân phân phối CNG đối với thương nhân đầu mối vi phạm quy định tại Khoản 4 Điều này.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc thực hiện kiểm định theo quy định các bồn chứa CNG, thiết bị phụ trợ đối với vi phạm quy định tại khoản 4 Điều này.

Mục 9

HÀNH VI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ NẠP, CẤP CNG

Điều 80. Hành vi vi phạm quy định về nạp CNG của thương nhân chủ sở hữu trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

- a) Trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải không có biển đề: “Cấm lửa”, “Cấm hút thuốc”, “Nội quy phòng cháy và chữa cháy”, “Nội quy ra vào trạm nạp CNG” treo tại nơi dễ thấy, dễ đọc;
- b) Không đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ cho cán bộ, nhân viên làm việc tại trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải theo quy định
- c) Không thực hiện việc niêm yết giá và bán đúng giá niêm yết do thương nhân kinh doanh CNG đầu mối quy định;
- d) Không treo biển hiệu, biểu tượng của thương nhân kinh doanh CNG đầu mối hoặc có treo nhưng biển hiệu không ghi đầy đủ rõ ràng theo quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

- a) Liên doanh, liên kết góp vốn xây dựng trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải với cửa hàng bán xăng dầu không được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu.
- b) Không kiểm tra an toàn, phương tiện, thiết bị đo lường, thiết bị nạp CNG theo quy định;

3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

- a) Mua CNG không có nguồn gốc xuất xứ lưu thông trên thị trường hoặc CNG nhập lậu để bán cho khách hàng;
- b) Bán CNG cho phương tiện chuyên dụng không đáp ứng đủ Điều kiện nhận CNG theo quy định;

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải từ 01 tháng đến 03 tháng đối với vi phạm quy định Khoản 3 Điều này.

Điều 81. Hành vi vi phạm quy định về cấp CNG của thương nhân chủ sở hữu trạm cấp CNG

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Trạm cấp CNG không có biển đề: “Cấm lửa”, “Cấm hút thuốc”, “Nội quy phòng cháy và chữa cháy”, “Nội quy ra vào trạm” treo tại nơi dễ thấy, dễ đọc;

b) Không đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ cho cán bộ, nhân viên làm việc tại trạm cấp CNG theo quy định;

c) Không cung cấp cho khách hàng bản hướng dẫn an toàn sử dụng CNG, trong đó có ghi số điện thoại của trạm cấp CNG, nhân viên trực tiếp quản lý trạm cấp CNG để liên hệ khi cần thiết.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không kiểm tra an toàn, phương tiện, thiết bị đo lường, độ kín van khóa, van an toàn, thiết bị phụ trợ dùng CNG, các đầu nối tiếp xúc, đường ống dẫn CNG đến khách hàng theo quy định;

b) Không thông báo cho khách hàng khi Điều chỉnh giá bán CNG;

c) Bán CNG bằng đường ống mà không có hợp đồng.

3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Bán CNG cho khách hàng không tuân thủ quy định về an toàn sử dụng LNG, phòng chống cháy, nổ hoặc tự ý thay thế, lắp đặt thêm thiết bị phụ trợ dùng CNG.

b) Nạp CNG cho khách hàng hoặc thương nhân kinh doanh CNG khác tại trạm cấp.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp CNG từ 01 tháng đến 03 tháng đối với vi phạm quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều này.

Mục 10**HÀNH VI VI PHẠM KHÁC VỀ KINH DOANH KHÍ**

Điều 82. Hành vi vi phạm quy định về điều kiện thương nhân thực hiện pha chế khí

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi pha chế khí khi không phải là thương nhân kinh doanh khí đầu mối. Trừ trường hợp pha chế khí trong kho ngoại quan khí.

2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Pha chế khí không đúng địa điểm quy định;

b) Có phòng thử nghiệm nhưng không đủ năng lực để kiểm tra, thử nghiệm chất lượng khí theo quy định;

c) Không có phòng thử nghiệm thuộc sở hữu của thương nhân hoặc đồng sở hữu hoặc thuê tối thiểu 01 (một) năm của thương nhân, tổ chức khác;

d) Không thực hiện đăng ký cơ sở pha chế theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

3. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi không có phòng thử nghiệm khí.

Điều 83. Hành vi vi phạm quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ cho thuê kho, cảng xuất, nhập khí

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi kinh doanh dịch vụ cho thuê kho, cảng xuất, nhập khí mà không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Có cầu cảng nhưng không thuộc hệ thống cảng biển Việt Nam hoặc cầu cảng xây dựng không bảo đảm quy chuẩn kỹ thuật;

b) Có cầu cảng nhưng không thuộc sở hữu, đồng sở hữu hoặc thời hạn thuê cầu cảng không đúng quy định;

c) Có kho khí nhưng xây dựng không theo quy hoạch hoặc không được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc không bảo đảm quy chuẩn kỹ thuật;

d) Có kho khí nhưng tổng sức chứa thấp hơn mức tối thiểu theo quy định;

đ) Có kho khí nhưng không thuộc sở hữu, đồng sở hữu hoặc thời hạn thuê kho khí không đúng quy định.

3. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không có cầu cảng;

b) Không có kho khí

Điều 84. Hành vi vi phạm quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ vận chuyển khí

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

- a) Không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
- b) Không đào tạo nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp sử dụng phương tiện vận tải theo quy định.

2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Có phương tiện vận chuyển khí nhưng không có đủ hồ sơ và giấy tờ cần thiết theo quy định của pháp luật gồm: Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm, Giấy chứng nhận kiểm định thiết bị đo kiểm và an toàn, Giấy đăng kiểm về tiêu chuẩn chất lượng và bảo vệ môi trường, còn hiệu lực thi hành;

b) Có phương tiện vận chuyển khí nhưng không thuộc sở hữu, đồng sở hữu hoặc thời hạn thuê phương tiện vận chuyển khí không đúng quy định;

3. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi không có phương tiện vận chuyển khí.

Điều 85. Hành vi vi phạm quy định về kinh doanh dịch vụ cho thuê kho, cảng xuất, nhập khí

1. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Ký hợp đồng cho thuê kho, cảng xuất nhập, giao nhận khí với thương nhân kinh doanh khí đầu mối hoặc thương nhân là Tổng đại lý kinh doanh LPG không đáp ứng đủ điều kiện theo quy định;

b) Ký hợp đồng cho thuê kho, cảng xuất nhập, giao nhận khí không đúng đối tượng theo quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với hành vi ký hợp đồng cho thuê kho chứa khí nhập lậu, khí không có nguồn gốc xuất xứ.

Điều 86. Hành vi vi phạm quy định về kinh doanh dịch vụ vận chuyển khí

1. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Vận chuyển khí theo cho thương nhân kinh doanh khí thuê vận chuyển không đáp ứng đủ Điều kiện quy định;

b) Thuê phương tiện vận chuyển khí không bảo đảm đủ Điều kiện quy định hiện hành hoặc chưa được phép tham gia giao thông theo quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

- a) Vận chuyển, mua, bán khí nhập lậu, khí không có nguồn gốc xuất xứ, khí kém chất lượng;
- b) Vận chuyển LPG chai không đủ Điều kiện lưu thông trên thị trường;
- c) Mua, bán các loại chai LPG và LPG chai của thương nhân kinh doanh LPG khác đang lưu thông trên thị trường.

Điều 87. Hành vi vi phạm quy định về kinh doanh tạm nhập tái xuất khí, xuất khẩu khí, chuyển khẩu khí, quá cảnh khí

1. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng đối với hành vi thực hiện chuyển khẩu khí, quá cảnh khí không đúng theo quy định của pháp luật về chuyển khẩu hàng hoá, quá cảnh hàng hoá hiện hành.

2. Phạt tiền từ 120.000.000 đồng đến 140.000.000 đồng đối với hành vi kinh doanh tạm nhập tái xuất, xuất khẩu khí, chuyển khẩu khí, quá cảnh khí khi không phải là thương nhân đầu mối.

Điều 88. Hành vi vi phạm quy định về biển hiệu

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với tổng đại lý, đại lý, cửa hàng bán LPG chai có một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không ghi tên hoặc ghi không đúng tên thương nhân đầu mối cung cấp LPG trên biển hiệu của cửa hàng bán LPG chai;

b) Sử dụng tên thương mại, biểu tượng (lô gô), nhãn hiệu, chỉ dẫn thương mại của thương nhân đầu mối mà không có hợp đồng hoặc hợp đồng không phù hợp với Luật Sở hữu trí tuệ.

2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với thương nhân kinh doanh khí đầu mối có một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không quy định thống nhất việc ghi tên giao dịch, biểu tượng của thương nhân đầu mối trong hệ thống phân phối thuộc thương nhân quản lý;

b) Sử dụng biểu tượng (lô gô), nhãn hiệu, chỉ dẫn thương mại không phù hợp với Luật Thương mại về nhượng quyền thương mại, Luật Sở hữu trí tuệ và các quy định khác của pháp luật.

Điều 89. Hành vi vi phạm quy định về giá bán lẻ khí

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với tổng đại lý kinh doanh LPG, đại lý kinh doanh LPG có hành vi không thông báo giá bán lẻ tới Sở Tài chính và Sở Công Thương nơi có các cơ sở kinh doanh LPG hoạt động theo quy định pháp luật về giá.

2. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với thương nhân đầu mối kinh doanh khí có một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không thực hiện đúng quy định về trình tự, thủ tục đăng ký giá bán khí với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi nhà nước áp dụng biện pháp bình ổn giá;

b) Không thực hiện việc kê khai giá LPG khi nhà nước không áp dụng bình ổn giá theo quy định tại Luật Giá và các văn bản pháp luật có liên quan.

c) Không thông báo hoặc không gửi quyết định về giá bán lẻ khí cho các đơn vị trong hệ thống phân phối khí trước thời điểm giá có hiệu lực thi hành khi điều chỉnh tăng, giảm giá bán lẻ khí.

d) Không thông báo cho cơ quan có thẩm quyền nơi có hệ thống phân phối của thương nhân đang hoạt động khi điều chỉnh giá bán các loại khí.

Điều 90. Hành vi vi phạm quy định về đo lường, chất lượng trong kinh doanh khí

Hành vi vi phạm quy định về đo lường, chất lượng trong kinh doanh khí bị xử phạt theo quy định của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

Chương V

THẨM QUYỀN LẬP BIÊN BẢN VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Điều 91. Thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính

Những người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính quy định từ Điều 92 đến Điều 98 của Nghị định này có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra, lập biên bản vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Điều 92. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 5.000.000 đồng;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá mức xử phạt tiền được quy định tại điểm b khoản này;

d) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này theo thẩm quyền quy định tại các điểm a, b, c và đ khoản 1 Điều 28 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá mức tiền phạt được quy định tại điểm b khoản này;

đ) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này theo thẩm quyền quy định tại các điểm a, b, c, đ, e, h, i và k khoản 1 Điều 28 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến mức tối đa theo quy định tại Nghị định này;
- c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;
- d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này theo thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Điều 93. Thẩm quyền của Quản lý thị trường

1. Kiểm soát viên thị trường đang thi hành công vụ có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 500.000 đồng.

2. Đội trưởng Đội Quản lý thị trường có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 25.000.000 đồng;
- c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá mức tiền phạt được quy định tại điểm b khoản này;

d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Nghị định này, trừ biện pháp buộc thực hiện biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, lây lan dịch bệnh và buộc đưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam hoặc buộc tái xuất hàng hóa, vật phẩm, phương tiện.

3. Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường thuộc Sở Công Thương, Trưởng phòng Chống buôn lậu, Trưởng phòng Chống hàng giả, Trưởng phòng Kiểm soát chất lượng hàng hóa thuộc Cục Quản lý thị trường có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng;
- c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá mức tiền phạt được quy định tại điểm b khoản này;

d) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;

đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Nghị định này.

4. Cục trưởng Cục Quản lý thị trường có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến mức tối đa quy định tại Nghị định này;
- c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;
- d) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;
- đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Nghị định này.

Điều 94. Thẩm quyền của Công an nhân dân

1. Chiến sĩ Công an nhân dân đang thi hành công vụ có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 500.000 đồng.

2. Trạm trưởng, Đội trưởng của người được quy định tại Khoản 1 Điều này có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 1.500.000 đồng.

3. Trưởng Công an cấp xã, trưởng đồn Công an, Trạm trưởng trạm Công an cửa khẩu, khu chế xuất có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 2.500.000 đồng;
- c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá mức tiền phạt được quy định Điểm b Khoản này;

d) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các Điểm a, c và đ Khoản 1 Điều 28 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

4. Trưởng Công an cấp huyện; Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục Cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt, Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục Cảnh sát đường thủy; Trưởng phòng Công an cấp tỉnh gồm Trưởng phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Trưởng phòng Cảnh sát trật tự, Trưởng phòng Cảnh sát phản ứng nhanh, Trưởng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội, Trưởng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự quản lý kinh tế và chức vụ, Trưởng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Trưởng phòng Cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt, Trưởng phòng Cảnh sát đường thủy, Trưởng phòng Cảnh sát bảo vệ và cơ động, Trưởng phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp, Trưởng phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường, Trưởng phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn, Trưởng phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn trên sông, Trưởng phòng Quản lý xuất nhập cảnh, Trưởng phòng An ninh chính trị nội bộ, Trưởng phòng An ninh kinh tế, Trưởng phòng An ninh văn hóa, tư tưởng, Trưởng phòng An ninh thông tin; Trưởng phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy các quận,

huyện thuộc Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy; Thủ trưởng đơn vị Cảnh sát cơ động từ cấp đại đội trở lên, có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 25.000.000 đồng;
- c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;
- d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá mức tiền phạt được quy định Điểm b Khoản này;
- đ) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các Điểm a, c và đ Khoản 1 Điều 28 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

5. Giám đốc Công an cấp tỉnh có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng;
- c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;
- d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá mức tiền phạt được quy định tại Điểm b Khoản này;
- đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các Điểm a, c, đ, i và k Khoản 1 Điều 28 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

6. Cục trưởng Cục An ninh chính trị nội bộ, Cục trưởng Cục An ninh kinh tế, Cục trưởng Cục An ninh văn hóa, tư tưởng, Cục trưởng Cục An ninh thông tin, Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Cục trưởng Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội, Cục trưởng Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự quản lý kinh tế và chức vụ, Cục trưởng Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt, Cục trưởng Cục Cảnh sát đường thủy, Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn, Cục trưởng Cục Cảnh sát bảo vệ, Cục trưởng Cục Theo dõi thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp, Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường, Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến mức tối đa quy định tại Nghị định này;
- c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;
- d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;
- đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các Điểm a, c, đ, i và k Khoản 1 Điều 28 của Luật Xử lý vi phạm hành chính và Khoản 3 Điều 4 của Nghị định này.

Điều 95. Thẩm quyền xử phạt của Bộ đội Biên phòng

1. Chiến sĩ Bộ đội Biên phòng đang thi hành công vụ có quyền:
 - a) Phạt cảnh cáo;
 - b) Phạt tiền đến 500.000 đồng.
2. Trạm trưởng, Đội trưởng của người được quy định tại Khoản 1 Điều này có quyền:
 - a) Phạt cảnh cáo;
 - b) Phạt tiền đến 2.500.000 đồng.
3. Đồn trưởng Đồn biên phòng, Hải đội trưởng Hải đội biên phòng, Chi huy trưởng Tiểu khu biên phòng, Chi huy trưởng biên phòng Cửa khẩu cảng có quyền:
 - a) Phạt cảnh cáo;
 - b) Phạt tiền đến 25.000.000 đồng;
 - c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá mức tiền phạt được quy định tại Điểm b Khoản này;
 - d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các Điểm a, c, đ và k Khoản 1 Điều 28 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.
4. Chỉ huy trưởng Bộ đội Biên phòng cấp tỉnh, Chỉ huy trưởng Hải đoàn biên phòng trực thuộc Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng có quyền:
 - a) Phạt cảnh cáo;
 - b) Phạt tiền đến mức tối đa quy định tại Nghị định này;
 - c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;
 - d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;
 - đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các Điểm a, c, đ, i và k Khoản 1 Điều 28 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Điều 96. Thẩm quyền xử phạt của Cảnh sát biển

1. Cảnh sát viên Cảnh sát biển đang thi hành công vụ có quyền:
 - a) Phạt cảnh cáo;
 - b) Phạt tiền đến 1.500.000 đồng.
2. Tổ trưởng Tổ nghiệp vụ Cảnh sát biển có quyền:
 - a) Phạt cảnh cáo;
 - b) Phạt tiền đến 5.000.000 đồng.
3. Đội trưởng Đội nghiệp vụ Cảnh sát biển, Trạm trưởng Trạm Cảnh sát biển có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 10.000.000 đồng;
- c) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các Điểm a, c và đ Khoản 1 Điều 28 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

4. Hải đội trưởng Hải đội Cảnh sát biển có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 25.000.000 đồng;
- c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá mức tiền phạt được quy định tại Điểm b Khoản này;
- d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các Điểm a, c, d, đ và k Khoản 1 Điều 28 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

5. Hải đoàn trưởng Hải đoàn Cảnh sát biển có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng;
- c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá mức tiền phạt được quy định tại Điểm b Khoản này;
- d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các Điểm a, c, d, đ và k Khoản 1 Điều 28 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

6. Chỉ huy trưởng Vùng Cảnh sát biển có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 100.000.000 đồng;
- c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá mức tiền phạt được quy định tại Điểm b Khoản này;
- d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các Điểm a, c, d, đ và k Khoản 1 Điều 28 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

7. Tư lệnh Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến mức tối đa quy định tại Nghị định này;
- c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;
- d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;
- đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các Điểm a, b, c, d, đ và k Khoản 1 Điều 28 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Điều 97. Thẩm quyền xử phạt của Hải quan

1. Công chức Hải quan đang thi hành công vụ có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 500.000 đồng.

2. Đội trưởng thuộc Chi cục Hải quan, Đội trưởng thuộc Chi cục kiểm tra sau thông quan có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 5.000.000 đồng.

3. Chi cục trưởng Chi cục Hải quan, Chi cục trưởng Chi cục kiểm tra sau thông quan, Đội trưởng Đội kiểm soát thuộc Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Đội trưởng Đội kiểm soát chống buôn lậu, Đội trưởng Đội thủ tục Hải quan, Hải đội trưởng Hải đội kiểm soát trên biển và Đội trưởng Đội kiểm soát bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ thuộc Cục Điều tra chống buôn lậu Tổng cục Hải quan có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 25.000.000 đồng;
- c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá mức tiền phạt được quy định tại Điểm b Khoản này;

d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các Điểm d, đ, g, i và k Khoản 1 Điều 28 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

4. Cục trưởng Cục Điều tra chống buôn lậu, Cục trưởng Cục kiểm tra sau thông quan thuộc Tổng cục Hải quan, Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng;
- c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá mức tiền phạt được quy định tại Điểm b Khoản này;

đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các Điểm d, đ, g, i và k Khoản 1 Điều 28 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

5. Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến mức tối đa quy định tại Nghị định này;
- c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;
- d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các Điểm d, đ, g, i và k Khoản 1 Điều 28 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Điều 98 Thẩm quyền của Thanh tra

1. Thanh tra viên, người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành đang thi hành công vụ có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 500.000 đồng;
- c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá mức tiền phạt được quy định tại điểm b khoản này;
- d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm a, c và d khoản 1 Điều 28 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

2. Chánh Thanh tra sở và các chức danh tương đương được Chính phủ giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng;
- c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;
- d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá mức tiền phạt được quy định tại điểm b khoản này;
- đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 1 Điều 28 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

3. Chánh Thanh tra bộ, cơ quan ngang bộ, Cục trưởng Cục Hóa chất, Cục trưởng Cục Kỹ thuật an toàn và môi trường công nghiệp và các chức danh tương đương được Chính phủ giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến mức tối đa quy định tại Nghị định này;
- c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;
- d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;
- đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 1 Điều 28 của Luật này.

Điều 99. Phân định thẩm quyền xử phạt của Quản lý thị trường, Công an nhân dân, Hải quan, Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển và Thanh tra chuyên ngành

1. Người có thẩm quyền xử phạt của cơ quan Quản lý thị trường có thẩm quyền xử phạt hành chính và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại Chương III và Chương IV Nghị định này theo thẩm quyền quy định tại Điều 93 Nghị định này và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Người có thẩm quyền xử phạt của cơ quan Công an có thẩm quyền xử phạt hành chính và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi

phạm hành chính quy định tại Chương III và Chương IV Nghị định này theo quy định tại Điều 94 Nghị định này và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

3. Người có thẩm quyền xử phạt của cơ quan Hải quan có thẩm quyền xử phạt hành chính và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại Chương III và Chương IV Nghị định này liên quan đến xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa, các dịch vụ liên quan đến xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa theo quy định tại Điều 97 Nghị định này và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

4. Người có thẩm quyền xử phạt của cơ quan Bộ đội Biên phòng có thẩm quyền xử phạt hành chính và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính liên quan đến hoạt động tìm kiếm, thăm dò, vận chuyển và khai thác dầu khí quy định tại Chương II và hành vi vi phạm hành chính liên quan đến hoạt động kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa, các dịch vụ liên quan đến kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa quy định tại Chương III và Chương IV Nghị định này theo quy định tại Điều 95 Nghị định này và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

5. Người có thẩm quyền xử phạt của cơ quan Cảnh sát biển có thẩm quyền xử phạt hành chính, áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này liên quan đến hoạt động tìm kiếm, thăm dò, vận chuyển và khai thác dầu khí kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa, các dịch vụ liên quan đến xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa theo quy định tại Điều 96 Nghị định này và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

6. Người có thẩm quyền xử phạt của cơ quan Thanh tra có thẩm quyền kiểm tra, lập biên bản vi phạm hành chính, xử phạt hành chính và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này thuộc lĩnh vực, ngành mình quản lý theo quy định tại Điều 98 Nghị định này và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Điều 100. Xác định thẩm quyền phạt tiền

Thẩm quyền phạt tiền của những người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính quy định từ Điều 92 đến Điều 98 của Nghị định này là thẩm quyền áp dụng đối với một hành vi vi phạm hành chính của cá nhân; trường hợp hành vi vi phạm hành chính do tổ chức thực hiện thì áp dụng thẩm quyền phạt tiền gấp 02 lần thẩm quyền phạt tiền đối với cá nhân.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 101. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2017.
2. Nghị định này thay thế Nghị định số 97/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực dầu khí, xăng dầu và khí dầu mỏ hóa lỏng.

Điều 102. Quy định chuyển tiếp

1. Các hành vi vi phạm qua kiểm tra phát hiện (đã lập biên bản vi phạm hành chính hoặc chưa lập biên bản vi phạm hành chính), trước ngày Nghị định này có hiệu lực thì áp dụng các Nghị định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính có hiệu lực tại thời điểm kiểm tra, phát hiện để xử lý.

2. Các hành vi vi phạm qua kiểm tra phát hiện từ ngày Nghị định này có hiệu lực thì áp dụng Nghị định này để xử lý.

Điều 103. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ trưởng Bộ Công Thương chịu trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Nghị định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP; BTCN, các PCN, Trụ lý TTg, TGD Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTN (3b).

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc